

TÔ - HOÀI

O  
CHUỘT

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

Nhà xuất - bản Tân - Dân — Hanoi

# O CHUỘT

## CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

Đã in :

**QUÊ NGƯỜI**, *tiểu - thuyết*  
**O CHUỘT**, *truyện loài vật*

Sẽ in :

**NƯỚC LÈN**, *truyện ngắn*  
**GIĂNG THÈ**, *tiểu - thuyết*  
**LỤA**, *truyện ngắn*  
**XÓM GIẾNG**, *tiểu - thuyết*

TÔ - HOÀI

O  
CHUỘT

TRUYỆN LOÀI VẬT

VŨ NGỌC-PHAN

dè tựa

NHỮNG TẠC PHẨM HAY  
Nhà xuất-bản Tân-Dân — Hanoi

## TƯA

*Trong số những nhà văn nổi tiếng gần đây, Tô-Hoài là người có một lối văn thật là đặc-biệt.*

*Truyện ngắn của Tô-Hoài không những đặc-biệt về lời văn, về cách quan-sát, về lối kết-cấu, mà còn đặc-biệt cả về những đầu đề do ông lựa chọn nữa.*

*Ông không giống một nhà văn nào trước ông và cũng không giống một nhà văn nào mới nhập tịch làng văn như ông. Truyện của ông có những tính chất nửa tâm-lý, nửa triết-lý, mà các vai lại là loài vật. Mới nghe, tưởng như những truyện ngụ ngôn, nhưng thật không có tinh cách ngụ ngôn chút nào : ông không phải một nhà luân-lý, truyện của ông không để răn đòn, nó là những truyện tả chân về loài vật, về cuộc*

sống của loài vật, tuy bề ngoài ra vẻ lặng lẽ, nhưng phần trong có lầm cái « ôn-ào », vui cũng có, mà buồn cũng có.

Tập truyện ngắn *O CHUỘT* này là một trong những tác phẩm đầu tiên của Tô-Hoài và cũng là một tập tiêu biểu cho lối văn đặc-biệt của ông, một lối văn dí dỏm, tinh quái, đầy những phong vị và màu sắc của thôn quê. Cái tinh ma và cái phác thực có lẽ được gấp nhau ở chỗ này.

Truyện loài vật của Tô-Hoài là những truyện về tâm tinh của loài vật, của những loài thấp hơn loài người, nhưng trong loài người cũng không phải không có hạng gần như loài vật. Loài người theo lý trí nhiều hơn là theo bản năng, còn loài vật chỉ biết theo bản năng, ít khi biết theo lý trí, hay cũng có khi không có lý trí để mà theo nữa. Song cũng lại có hạng người theo bản năng nhiều hơn theo lý trí : đó là hạng khôi óc dày đặc, không được đào luyện bao giờ ; hạng người ấy thường theo tiếng gọi của dục tình và sự đói no. Cu Lặc và Thị Hoa trong tập truyện này chính là những người tiêu biểu cho hạng người đó. Tình yêu của Cu Lặc và Thị Hoa này nở ở như việc Lặc tông ngõng với bèo hộ Hoa, rồi khi đã nêu

vợ nên chồng theo cái tục lệ của người văn minh, hai kẻ ấy lại phải xa nhau vì ăn khỏe : họ gầm gừ với nhau trong những bữa ăn như một đôi khuyễn, họ đánh nhau, họ cắn nhau, rồi vợ một nơi, chồng một nẻo. Về truyện này, tác giả đã viết một câu cay chua và cũng thật là tình tú : « Nếu họ cùng không ăn khỏe, thì họ yêu nhau biết bao nhiêu ! » Đó chính là một lời tóm tắt tất cả tần thảm kịch trong gia đình Lặc. Một khi gia đình tan vỡ, một khi tồ bị ra tro, Lặc lại trở về với cuộc đời bình thản ngày trước là làm mướn để được ăn no và ngủ kỹ. Lặc cũng gần giống như gã Chuột Bạch trong tập truyện này. Sau khi vợ Chuột Bạch hóc con Bọ ngựa mà chết, « gã ở trên đời một mình, để ăn gạo, để đánh vong và để đi ngủ, dựng đứng hai chân lên. » Sống cái đời độc thân, gã Chuột Bạch béo và vui vẻ hơn trước, cũ g như Lặc đã trở lại cuộc đời no nê và vui vẻ như ngày chưa vợ. Ta thấy rằng người với vật có thể rã! xa nhau, và cũng có thể rất gần nhau. Đó chính là một lẽ khiến tác giả đã đặt truyện Cu Lặc vào tập truyện loài vật này.

Nhưng những truyện loài vật của Tô-

*Hoài chung đúc trong một khuôn tâm lý và triết lý như thế nào ? Đó là cái phần hay nhất mà người đọc cần phải nhận thấy. Loài người hành động theo lý trí, nên cuộc đời hóa ra phiền phức, còn loài vật hành động theo bản năng, nên cuộc đời giản dị hơn nhiều. Tuy vậy, cả người lẫn vật đều phải chịu cái luật chung của Tao-hóa là luật sinh tử, cho nên đối với loài người cũng như đối với loài vật, sinh tử là cái then máy của tất cả mọi sự vui buồn. Có điều là ở loài vật, cái vui cũng nhẹ, mà cái buồn cũng nhẹ, nó thoang thoảng như cơn gió buồm trưa hè.*

*Những ngày vui sướng của con gà sống gi đà tinh, những ngày hả hê của con gà chơi « anh hùng », những ngày bê tha của con Đức, những ngày xum họp của đôi vợ chồng già đá, đều là những ngày chóng tàn để những chỗ cho những ngày ảm đạm, đầy chán nản, đau thương. Như vậy thì sinh tử, biệt ly, Tao-hóa không dành riêng gì cho loài người, mà chính loài vật cũng có những cảnh xót thương, những ngày sầu thảm.*

*Đã thế, những con vật trong tập truyện ngắn này của Tô Hoài lại là những loài ở*

gần người, nên những tập tục, những cảnh vui buồn của loài người đều ảnh hưởng ít nhiều đến chúng. Mấy bác mèo, bác chó, chú chuột, cậu gà, mụ ngan kia cớ làm sao không rập theo ít nhiều cách sống của loài người trong khi chúng chỉ là những kẻ ăn kẹ, sống nhờ bên cạnh người? Một điều đặc biệt nữa là những con vật đó đều ở Nghĩa-Đô cả. Chúng là những kẻ đồng hương với tác giả. Hơn thế nữa, cuộc đời của chúng cũng gần như cuộc đời của những người ở Nghĩa Đô. Về cuộc đời của ôi gi đá, Tô-Hoài viết : « Họ ăn ở dè lén, bình lặng, chịu khó, ít ồn ào. Cuộc đời trôi chảy âm thầm dưới khe lá xanh, y như cuộc đời của những người Nghĩa-Đô, cần cù và nghèo khó trên cái khung cửi, trong bốn lũy tre già ». Đối với tất cả loài vật, từ con dế mèn đến con chó vẹn, cảm tình của tác giả vốn đã khăng khít, nên đối riêng với những con vật cùng làng hay cùng nhà với tác giả, tác giả lại càng nồng lòng thương yêu hơn nữa, và nhiều khi tưởng chúng cũng như loài người vậy.

Dưới con mắt của Tô-Hoài, những nhách chó nhỏ nằm vật lên nhau, rên ư ử mà ngủ kia, chính là « những đứa trẻ nằm mơ,

*những đứa trẻ khoai củ ở nhà quê » đó ; chí gà mái là « một người đàn bà giỏi giang, đa tình thì nhất mực đa tình, mà khi phải vướng vào cái bồn phật dạy dỗ, nuôi nấng con trẻ, lại đáng nên một bậc mẹ hiền gương mẫu » : anh chó là « một gã lèm bèm, ủng oảng, hay sinh sự nhỏ nhen, nhưng tinh tinh lại phổi bò, dễ dãi và thường chóng quên » ; chú mèo thì coi bộ « lù đù và nghiêm nghị tựa một thày giáo nhà dòng đương khoác bộ áo thám, có cốt cách qui phái và trưởng giả, lúc nào cũng ra vẻ nghĩ ngợi như sắp mưu toan một việc gì ghê gớm lắm. » Đó là những tinh tinh riêng của mỗi loài mà tác giả đã xét nhận rất đúng, và đã xét nhận theo con mắt một người có từ tâm. Nhà luận lý học trú danh nước Pháp Vauvenargues đã viết một câu rất ý nhị : « Đối với một người hung tợn nhất, dù ai muốn nói thế nào mặc lòng, nếu người ấy hãy còn yêu loài vật thì chưa phải một người hung tợn ». Vì có một tấm lòng rất hiền từ, rất dễ cảm động trước những sự khổ não của loài người cũng như của loài vật, nên Tô Hoài đã tả loài vật theo một ngọn bút riêng. Có thể nói : những con vật ông tả, đều là*

*những con vật « thương lưu » cả. Tuy tính tình của chúng trong những truyện của ông có đúng măc lòng, nhưng cử chỉ của chúng người ta thường thấy được tâng bốc quá, tâng bốc cho chúng được « ra vẻ con người ». Về con Đức, Tô-Hoài viết : « Câu chuyện của nó đã ra chuyện ngày xưa. Thời gian đã làm ly tán cả Trở đi, trở về, kẻ chết, kẻ giang hồ mất, kẻ bị bán đi nơi khác... Mòn mỏi trong đám chó hậu sinh bầy giờ, một mình con Đức lặng lẽ sống cái cuộc đời tàn cục buồn thiu... » Thật rõ ra vẻ một nhà chí sĩ, nhưng đó chỉ là một cái tướng tượng đầy thơ mộng của tác giả và do ở tấm lòng thương xót hết cả những cuộc sống quanh mình. Thương từ cái sống cồn con lặng lẽ, đèn cái sống phúc-lạp, ôn ào.*

*Những truyện loài vật của Tô - Hoài thường phản chiếu những cảnh sống của dân nghèo ở thôn quê, như truyện vợ chồng con giá đá phải đi ngủ cư, truyện gia-dinh Cu Lắc tan vỡ, nên có nhiều đoạn đượm một vẻ buồn tê tái. Đã thế, ở hầu hết các truyện của Tô-Hoài trong tập này, thằn Chết và thằn Rủi Ro lúc nào cũng đứng cặp kè đè phá tan cuộc vui cùng cảnh sống.*

Tiếng truyện Trời hổ, con gà sống gi theo tiếng gọi của trời yêu rồi lạc mất ; trong truyện Gà Chuột Bach, vợ chuột chết hóc vì tham ăn ; trong truyện Đôi gi đà, tiếng pháo ngày tết làm cho gia đình nhà gi phải bỏ tồ mà đi ; trong truyện Một cuộc bẽ dâu, sau những ngày hùng cứ một hương, anh già trợi độc nhỡn chết về bệnh dịch : trong truyện Đarc, anh chó trở về già, nằm buồn thiu, nhớ lại cái kỷ vãng đầy khổ não : trong truyện Cu Lặc, gã nhà quê này phải rời quê hương để tìm chỗ đủ cung cho cái bụng. Rất những truyện chết chóc, ly tán, tha hương, cầu thực, dồn-lập một cách vô tình và tai ác đến những loại chỉ nồng được sống là may. Ông Trời thật ! ắt công quá. Người đời cứ tưởng ông biết thừa trù, mà kỳ thật ông chỉ hững-hờ và cay-nghiệt. Một kẻ như Cu Lặc đến canh miến cũng không dám ăn, « ăn nó lợn ton quá, chưa luốt đã tụt vào cù lỉ », cô họng anh là thứ cô họng chỉ để nuốt những cục cơm cháy to thêu lếu, vậy mà anh cũng không làm được cho cái bụng của anh mẫn nguyện thì anh còn tin tưởng đợc sự gì tốt đẹp ở đời !

*Những tâm hồn giản-dị ấy, cả tâm hồn vật lẫn tâm hồn người, Tô-Hoài đã mượn để diễn những nỗi thương tâm của cảnh ngày dài và nghèo nàn, nên tập truyện này ta phải đọc theo con mắt riêng, không nên phân-biệt người với vật, vì vật cũng là người, và nếu có người, thì người cũng gần như vật.*

*Tôi dám chắc tập truyện O CHUỘT này của Tô-Hoài sẽ đem lại cho người đọc những cảm-tưởng rất mới, những cảm-tưởng nửa vui, nửa buồn, vì nó có nhiều đoạn làm cho người ta cười nên tiếng khóc, khóc ra trận cười.*

Thái-Hà-Âp, mùa Đông  
năm Tân-Tỵ (1941)

VŨ NGỌC-PHAN

# O CHUỘT

T RONG nhà, trừ người, chó và mèo làm chúa tể. Chó giữ về mặt bô, mặt thủy. Hắn có phận sự chạy nhông khắp chốn, đê đánh hơi, đê hỏi ban và đê mang những người lạ đi tơ mơ vào trong ngõ. Có khi cao hứng, hắn lội xuống ao, tắm ; hoặc nếu có ai cầm hòn gạch ném vào nước và buýt mấy tiếng còi, hắn cũng động cõi mà nhảy tùm xuống. Một đôi bạn, sự đùa cợt của hắn cũng được việc. Ấy là khi hắn bơi ở trong ao kè rồn vặt về chuồng. Chó bay lèm bèm, ủng oảng, sinh sú nhỏ nhen. Nhưng tính tình hắn lại phôi bò, dễ dãi và thường chóng quên.

Còn mèo, rất khắc. Mèo lùn dù và nghiêm nghị tua một thay giáo nhà dòng, trên mình có khoác bộ áo thám. Hắn có cái cốt cách quý phái và trưởng giả. Lúc nào hắn cũng ra vẻ nghĩ ngợi như sắp mưu toan một việc gì ghê gớm lắm. Có phải

thể chăng, bởi cái gã lù đù và nghiêm nghị kia ? Gã lại càng làm ra vẻ khó hiểu hơn. Nhưng cái vỏ ngoài chưa taè đủ nói rõ được bẽ trong của con người ta. Biết đâu, mèo ta không khó chịu như mình tưởng. Mà vốn hắn lại lành hiền cũng nên ?

Hôm nay, tôi kể chuyện một gã mèo, một gã mèo trẻ tuổi. Y sống lặng lẽ trong một nếp nhà ngói cò kinh, giữa một vườn cây rộng, ở làng Nghĩa-Đô, cùng một sân với bọn chó, bọn gà gi, bọn ngỗng, vân vân...

Y là một chàng mèo mướp. Giống đó, nhà què người ta nuôi nhiều. Cái bộ lông mèo mướp thực là dị kỳ. Nó vừa trắng mau lụa, vừa xám màu tro, lại vừa đen xỉu. Khắp mình, ba màu ấy trộn lẫn với nhau, mà trộn rất nhỏ, hòa hợp lại thành một màu đặc biệt như màu cái chǎn dạ của các chú linh tặc. Chỉ ở dưới bụng mới có một mảng lông trắng mềm mềm. Màu mướp ấy trông bần, vì đen ngòm ngòm, nhưng chính ra sạch lấm. Nó xám như đất, mà không phải là có đất bám. Nó lại mờ mịt như có tro ở bếp phủ lên — bếp tro là chỗ ngủ tốt nhất của loài

mèo — mà thực ra cái bờm lông xấu xí  
đó chẳng vẫn một chút tro bụi. Ngắm thì  
không đẹp mắt, nhưng nếu sờ tay vào, nó  
muỗi như sờ tay trên tấm nhung tơ.

Hai mắt mèo tròn và quắc như đôi hòn  
bi ve đè dưới ánh mặt trời. Hắn không  
có môi ; song hắn có cái mũi do đó, đẹp  
như cặp môi son hồng của cô con gái  
mười tám đương thời. Đàn bà không ưa  
cái mũi đó ấy. Người ta bảo mèo mũi  
đỏ là mèo hay ăn vụng. Hai bên mép  
hắn có hai hàng ria cứng nhắc như ria  
làm bằng thép nước. Lũ trẻ con, có lúc  
nghịch, đè ngửa hắn xuống, lấy kéo cắt  
trui cả đôi hàng ria xuôt. Nhưng  
chỉ qua ít ngày, nó lại trở ra như  
thường.

Gã mèo muớp ăn ở thì giờ như một  
người đứng mực. Ban ngày hắn ngủ hoài ;  
cái dáng mèo nằm, dáng êm, dáng thanh,  
dáng làng, đẹp biết bao ! Lúc bấy giờ cái  
thân hắn nhẹ muỗi, chỉ như một chút gợn  
gió phẩy bay một nắm bông gạo nõn.

Ma giá ban ngày hắn có thức cũng không  
làm gì ; hắn chỉ nằm gù gù. Đêm đến đêm,  
trong cái bóng tối mung-lung, hắn mới ra

tay hoạt-động. Hắn đi rà-rà thâu canh nbu người trương tuần.

Gã mèo có cái vẻ đao-mạo như một ông đứng tuổi, đương bắt đầu đê râu. Hắn hiền hiền mà lại ang-ác. Nghĩa là trong hắn thì không tài nào đoán được trong óc hắn nghĩ ngợi gì. Mà chừng hắn chẳng tư-tưởng chí ráo ! Hắn chỉ là một người rong chơi lồng-bóng. Chẳng đã có những bác trông mặt thì ra dáng dăm-chiéu tư-lự mà thực ra trong đầu không chứa đựng một ý nhỏ nào.

## Q

Gã ngồi đấy, ở trên mặt giại bè. Hai chân trước đứng thẳng, đôi chân sau gấp lại, y như lối ngồi xồm. Đôi mắt nhìn xao-xôi... Thỉnh-thoảng, theo thói quen, hắn đưa cẳng chân phải lên đê gãi mép cũng như người ta sờ tay lên vuốt ria cho nó oai vây.

Trời đã xế chiều rồi. Một chiều thu êm-ả. Vài gợn nắng vàng nhạt đọng trên những tầu cau rách-rưới màu xanh om. Bên nhà ngang, tiếng guồng tơ quay đều-dều. Trên đường cái, lũ trẻ con đi học về, vừa chạy thi nhau vừa la, nghe vang-dộng xa vời-vợi. Ngoài giếng khơi, người kéo

nước rào-rào. Cái gáo mo lạt-sat dụng vào thành giếng đá.

Trong bếp lặng tờ. Bây giờ là sau bữa cơm chiều, người ta không dùng đến bếp nữa. Gã mèo mướp ngồi ngâm trời, ngâm đất mãi thì cũng chán. Gã bèn đứng lên, uốn cong cái lưng và nhuộm bốn chân ra để vuông vai, rồi đi về căn nhà hiu-quạnh. Hắn bước từ-tốn và uyên-chuyên như một con bò nhỏ. Khi qua gốc cau, chẳng biết định ý sao, hắn leo tót ngay lên, quào-quào mấy móng sắc vào cái vỏ cây cau dáp trắng, rồi lại tụt xuống, lại đi lều-dều, đạo-mạo như trước. Hắn thường có những cử chỉ rất đột-nhiên. Hắn làm bất- ngờ như trong lòng đang khoái một điều gì mà hắn vừa nghĩ đến. Luôn luôn gã mèo mang một nét mặt tư-iự.

Y vào ngồi thi-lì bên bếp tro. Y nghiêng mang tai để dũi vào một ống đồ rau, to bằng hòn gạch vồ lớn. Lúc nào y cũng ngửa và cũng cần gãi.

Bỗng y đứng im. Y nghẽch đầu lên. Hai cái tai mỏng vền ra để nghe- ngóng. Hình như có tiếng lịch-kịch ở sau đồng cùi. Nhưng khi bước lại thì không thấy động gì nữa. Gã quay đầu ra, ngược mắt nhìn lên

đám mạng nhện có mắc bồ hóng đen xạm,  
bị gió đưa lúc-lắc trên trần bếp.

Có tiếng động thực. Lần này gã mèo dùm  
bốn chân lại bước từng bước rất nhẹ vào  
phía đống củi. Đống củi đó người ta để  
phiên quá, vừa chướng bếp, vừa làm cái  
rừng bùm-tum, chỉ tiện cho quân gian núp-  
náu.

Giỗng mèo là một giỗng, đứng ở chỗ nào,  
không thể chịu có được một tiếng động  
nhiều. Đã có khi gã mèo mướp nằm ngủ  
suốt đêm ở trên đống củi. Đây là chỗ ra  
vào của lũ chuột ngày, cái lũ chuột con con  
rất vô danh, hễ tha được một hộp cơm nhỏ  
cũng chạy thot ngay vào đó để nhảm-  
nháp.

Mèo và chuột là đôi loài có thù không  
đôi trời chung với nhau. Mèo ghét chuột  
quá, ghét kịch-liệt. Ý giả mèo ta tin  
rằng giỗng mình là giỗng giỏi nhất thiên-  
hạ ; những tên chuột, tất cả lò nhà chuột,  
chỉ đáng đem thân làm nô-lệ cho loài  
mèo thần-thánh. Thế mà cái giỗng thấp-  
hèn ấy không biết điều lại cứ hay tắt-mắt,  
tát-máy, băng-nặng làm nghịch-mắt và  
rác tai người bẽ trên.

Hai cái tai anh mèo mướp hơi động-đậy.  
Ấy là khi anh đương hết sức lắng nghe. Tai  
mèo mỏng tanh, gần soi bóng qua được,  
dòng lên như chiếc tai lừa tí hon. Cái vành  
tai rộng mở và loe ra. Chả trách gã nghe  
rõ lắm.

Gã khum hai chân trước xuống, nhìn vào  
gầm đồng củi. Rõ-ràng gã trông thấy một  
cái đuôi nhỏ mà dài tuột-lò dưới một mầu  
gỗ. Đúng cái đuôi chuột. Gã nép về một  
bên, thon người lại.

Lúc này trông gã mèo quái ác dị thường,  
thoát hẳn cái dáng lù-đù, hiền-hậu hăng  
ngày. Y quời-quời cái chân. Sau y biết làm  
thể hấp-tấp quá. Phải chờ cho cái đuôi  
chuột lùi ra nữa mới được.

Lại có tiếng rúc-rích ở trong. À có hai  
thằng chuột rứng mỡ đang đùa nhau.  
Chúng nó bắn đến ngày tận sổ. Ai đời  
chuột lại dám đánh đu ở miệng mèo !

Tuy cáu, nhưng mèo cũng đủ kiên-nhẫn  
để chờ cơ-hội tốt đến. Trong kia, hai con  
chuột vô tình, vẫn đùa cợt vui vẻ. Nhiều  
lúc, có nhach lại chạy ra tận ngoài, thò cái  
mõm nhọn ngửi chung quanh. Lộn tiết, gã  
mèo đã toan chộp. Nhưng chuột lại chạy

ngay vào mắt. Con mèo lại im lặng, chịu khó ngồi rình.

Bóng tối chụp xuống mau nhẹ. Vừa mới nhọ mặt người, bây giờ đã đêm hẳn. Đêm nay là đêm rằm. Mặt trăng đã nhô tròn ở dãng đầu tường. Một mảnh sáng nhờn-nhợt in trước sân bếp.

Trên nhà, người ta đã quét diêm để châm đèn sáng cho trẻ học. Tiếng những đứa trẻ ra ao rửa chân, vừa đi vừa khua guốc lóc-cóc. Hai chú chuột ở trong gầm củi, dâng hẳn thấy trời tối rồi thì muộn ra ngoài kia lâm.

Cái thằng mèo murop ốm bệnh hen cò-cử quanh năm ma không chết ấy, bữa nay tất đi chơi đâu vắng; nếu nó có nhà tất đã nghe thấy nó rên gù-gù ở trên đầu ông đồ rau. Chúng mình ra ngoài kia đùa một tí hoặc kiểm chắc được cái gì ăn thì bay qua.

Hai cái đầu ló ra. Rồi hai gã chuột bước ra khỏi hòn đồng củi, đi lẩn về phía bếp. Chúng vui vẻ cãi nhau choe-chóe.

. Hai cái hóng bé nhỏ quá, chụm lại với nhau chưa bằng được một ngón chân cái của người lớn ta. Đây là hai con chuột nhắt. Chuột nhắt bé hơn chuột chù. Nhưng nó nhanh và hoạt hơn nhiều. Anh chuột

chù có cái mõm dài nghêu — cứ vác mõm  
đã đú mệt — đi đến đâu cũng rut-rut dè-dè.  
Hết hơi có cái gì đáng sợ là voi hốt-hoảng  
chạy cuồng lên, vãi cả dài và kêu rối-rit.  
Đã thế lại còn chậm và cũng không biết leo  
tường, leo cột, chỉ ở luồn-quần sát mặt đất.  
Thật là một thứ chuột cùng dân, thấp kém  
nhất trong xã-hội chuột. Vậy mà thiên-hạ  
lại ưa thứ chuột đó. Không phải ưa cái thân  
hoi-hám của nó — chẳng đã có câu mỉa :  
« hôi như chuột chù », — nhưng người ta  
chỉ ưa có cái tiếng kêu: « chuúc... chuuuúc... »  
Các cụ ta nói : « Ấy chuột chù bảo : túc,  
túc », nghĩa là « đú đú ». Nhà ai, chuột chù  
mà cứ « túc, túc » luôn,ắt nhà ấy hẳn sắp  
có việc đại phát-tài.

Và đây chỉ là hai con chuột nhất. Thân  
chúng nhỏ-nhắn, mõm chúng xinh-xinh,  
vừa phải. Về sự nhanh-nhẹn, phải biết rằng  
nhờ ở cái thân hình bé bỏng, chúng leo  
vun-vút, chúng chạy nhoăn-nhoắt như có  
phép biến hóa.

Thoạt thấy bóng đôi chuột lúi búi ra khỏi  
đống củi, gã mèo mướp mừng khấp khởi.  
Nhưng rồi chàng chán đớ ngay ra. Nó  
tưởng chuột chiếc to tát thế nào, chứ nếu  
biết chỉ là hai chuột nhất nhép ranh ấy thì

nó đã bước từ nãy, không phải tốn công, tốn hơi sức mà rình nấp vô ích. Mèo ta cũng khá đại lượng. Song thực cũng tại cái tính lười nhác cổ hưu, chả muộn cất đại công trình mà chỉ được có một lý ty kết quả đấy thôi.

Nhưng đã thế này thì cứ bắt chơi. Hầy ! đùa một mảng vậy. Nghĩ vậy, mèo ta co lưng lại dè lấy thẻ, rồi vươn hai chân ra chộp cả hai cái bóng đen cọ quây ở trước mặt. Có tiếng kêu « chí...i... » Một con chạy thoát được. Còn một bị nắm lại. Mèo gầm gừ dè thị uy và dọa dẫm. Chú chuột khổn nạn bị túm lại, nằm ngắt trong hai bàn tay sắt dây vuốt cong và nhọn hoắt của ông mèo, y như cái cảnh rùm ró của chị cua nhà què mà bị cụ Ếch đại vương lấy một bàn tay mà vỗ vào mai.



Chú chuột nhặt bị mèo tha ra cửa bếp và được thả xuống đấy. Mèo không hề nghĩ đến sự nhầm chú chuột nọ. Dè thường chàng ta ví mình như một người anh hùng cái thế, có thèm sát hại lũ trẻ oắt bao giờ đâu ! Sinh phúc cho chúng sống, còn hơn là túm lấy chúng mà nhai. Chưa bõ dinh răng.

Nhưng vốn mèo vẫn ác tính. Gã không ăn. Mà gã cũng không thả chuột ra. Cái mùi hôi ở lồng chuột khiến cho gã mèo nhớ rằng thịt chuột ngọt và loài chuột là cái loài đáng ghét lắm.

Mèo nhả chú chuột xuống đất, rồi ngồi ngay ra mà nhìn. Con vật khồ sở nấp co ro. Mèo ta đặc chí, lấy một chân vờn vờn vào mặt chuột. Bất tỉnh nhân sự từ nãy, giờ mới lại hồi, chuột khe khẽ thoi thóp thở. Mèo yên lặng, đáng ngâm nghĩ. Gã không để ý đến chú chuột đương giương đôi mắt lồi như hai bọt chàng rạng ra nhìn gã. Chỉ ti hí mắt lươn, mà ranh thượng hạng.

Bỗng, thoảng một cái, chú chuột chạy vụt vào phía trong. Nhưng chàng mèo vẫn nhanh hơn. Chàng vươn tay ra. Lui chộp liền ngay lấy gáy chú nhỏ. Ối chao ! chàng ta mới đập cho chú nhỏ một cái nhá ! Chú nhỏ kêu « chí... chí... » rầm cả lên.

Có lẽ nhân cuộc chạy trốn ấy, gã mèo hảy ra một trò chơi cho tiêu khiển qua thì giờ. Gã đem chuột ra chỗ ánh trăng. Giả vờ để yên chú ta đấy. Rồi mèo yên lặng. Chú chuột sợ hãi, không nhúc-nhích. Nhưng chính ra chuột vẫn rình mèo và mèo cũng lại rình chuột. Để hổ khác ý là chuột

chuồn biển. Còn mèo, mèo cũng chỉ chờ chuột chạy là vồ ngay lấy. Gã mèo đương oai thả lỏng và chắc chắn chẳng khi nào chú chuột chạy thoát nồi đồi bàn chân nanh móng của gã.

Mà cũng thế thật. Chú chuột tưởng bác mèo hắc lờ, cứ xèn một chút lại chạy. Có đến mươi lần. Nhưng vẫn không lần nào khôi bị tóm lại. Mỗi번 chuột động chân, mèo ta chỉ nhoi đi một tí, đã túm lại được rất dễ dàng. Mãi rồi con chuột hóa mệt lừ. Nó chạy chậm dần và cuộc chơi cũng dần mất thú vị.

Khi đó, ở trong đồng cỏ, bỗng lại có tiếng rúc rích. Lại có tiếng lao xao của lũ chuột nào khác. Chả biết là chúng đùa nhau hay chúng định chơi cái lối chó cây gần nhà, đứng trong ấy mà chửi đồng ra. Toan nhảy vào vồ cho chúng chết một mẻ, nhưng mèo lại vướng cổ con chuột tù binh ở dưới chân. Đã thế, phải mang cho chúng một trận mới được. Mèo liền gầm gừ, gầm gừ, làm như sắp lăn ngay vào chiến tranh với những quân thù cỏ rác kia. Lũ chuột nhép cảm ngay. Song chúng cũng không cảm hồn. Hết mèo mà ngắt tiếng, là chúng

nó lại « chíi chíi » rầm rầm. Làm điệu như sỉ vả bác mèo.

Bực mình, mèo ta nhảy một bước. Chủ chuột nhất đang nằm yên như chết, vụt vùng chạy. Mèo hoảng hốt, thò dài chân ra, nắm lấy nó. Nhưng chỉ nắm hụt được bóng cái lưng của chủ chuột in thoáng trên nền đất giãi đầy ánh trăng. Hai mắt mèo long lanh, sáng quắc! Cũng không thể đủ sáng để chọc thủng được bóng tối dày ra mà tìm lấy chú chuột nhất tí hon.

Gã mèo sục vào đống củi. Giá gã đãm đến vỡ đầu ra, cũng chẳng tóm được một nõm chuột. Mà những tiếng chíi...chíi quái ác, rất khó chịu vẫn văng vẳng đâu hai bên lỗ tai.



Chàng mèo muớp — mà chàng mèo nào cũng thế —, không cõ ý ăn thịt chuột nhất bao giờ. Mèo chỉ bắt những con chuột tiều yêu đó để đua nghịch và để bả cơn cáu kỉnh; vì loài chuột nhép cứ băng nhặng, rúc rích trong xo bếp, là chỗ nghỉ ngơi của mèo. Chính những con chuột lớn lại đứng đắn, không ầm ī đến thế. Chỉ vì bức mình mà mèo bắt chuột nhất. Nhưng

chú chuột nhỏ khôn ngoan vẫn hay chạy trốn được. Đời đời, cái giỗng chuột nhát tai quái cứ làm rùc tai loài mèo.

Suốt đêm hôm đó, gã mèo mướp kia chỉ đi quanh đi quẩn để tìm, để lùng chuột nhát. Và có những đêm sau, hắn cũng đi tìm chuột, nhưng — vẫn khờ dại như thường — hắn chỉ tìm để đùa chơi một chút. Rồi nó có rông mắt, hắn lại khó chịu, bức dọc, hậm hực mà đi lùng bắt những con khác. Cái loài chuột nhãi cứ làm người ta rối đầu và ngứa mắt quá.

Có chừng gã mèo mướp phải dành tất cả cái hoa niên của mình để mà chỉ luân quẩn đi o chuột.

## TUỔI TRẺ

TRỜI sớm chưa rạng hẳn đã nghe thấy  
tiếng gà te-te gáy.

Tiếng gà non gáy e-e như một giọng  
rit hơi đưa từ trong cuồng họng ra. Rồi  
thì cả nhà ai cũng nhắc đến :

— Ô, con gà gáy đã gọn giọng ra phết  
đấy !

Một lát sau, cu Lặc ra mở tung hai cái  
cánh cửa chuồng gà vịt. Lập tức, anh gà  
trống te tái chạy ra đầu tiên, sau mới đến  
mấy mụ ngan lạch bạch, mươi chú ngỗng  
khẽ khà vừa bước vừa thò cái cổ dài nghêu  
ra nghe ngóng. Thật là một cuộc diễm  
binh long trọng mà anh gà giữ địa vị một  
ông thống soái đi dẫn đầu. Nó nhảy phóc  
ngay lên cái sàn chặn bát ở ngoài hiên, vỗ  
đồm đồp đôi cánh rồi lấy thằng gân cổ, gáy

một câu rõ thật oai : « Kéc..ke... ke...ke... ».

Q

Xa đây chừng hơm một tháng, một ngày  
phiên chợ Bưởi, u tôi mua về đồi gà nhỏ  
giá có gần ba hào cả hai. Người bảo : « Có  
thêm mấy con gà lắt nhất cho nó vui sán ».  
Hai con gà — một trống, một mái — còn  
bé tẹo, dáng như vừa mới lìa đàn, suốt  
ngày cứ rúc vào một góc sân và kêu chim  
chíp bằng một giọng thảm thê. Chúng nó  
biếng cả ăn. Gạo rắc đầy ra chỗ cạnh cái  
lon nước mà thỉnh thoảng chúng mới mồ  
vài hột. Con gà trống đòi khi cũng nhanh  
nhẹn, chạy chỗ nọ chỗ kia, ngơ ngác như  
muốn tìm đường về. Còn á gà mái dễ  
thường ốm bệnh nhở ; nó nằm liệt vị trong  
giữa bụi cây sói mà kêu ai oán. Rồi được  
đầu có vài hôm, một buổi sáng, tôi mở cửa  
chuồng chỉ thấy có một nhách gà trống lò<sup>đ</sup>ò đi ra. Con gà mái nằm chết còng queo  
dưới bức gỗ. Người ta đem ném xác con  
gà chết ra đồng và từ hôm ấy, anh gà trống  
còn lại sống lủi thủi một mình.

Nó là một giỗng gà gi, thấp hé và nhỏ  
nhắn hơn giỗng gà thường. Nó còn nhỏ,  
chưa vỗ lông vỗ cánh mà lại ủ rũ như một  
người buồn cho nên trông càng đáng ái-

ngại. Lông cánh nó màu đỏ có đốm trắng, đốm đen nhưng bần quá thành ra một màu xám xịt. Cái mào nhu nhú tái ngoét ở trên đôi mắt lờ đờ mà lúc nào gà ta đứng cũng muỗn nhầm. Hai cái chân nhỏ quá, thấp quá, xám đen lại, luôn luôn run rẩy như sắp ngã quy xuồng, như không chịu được thời tiết, dù đây là thời tiết đầm ấm của những ngày mùa xuân. Nên khi nó đứng ở một góc sân kia, Lặc ném từng nắm thóc ở dảng này cho ngan, cho ngỗng ăn mà nó cũng không buồn chạy lại. Nó ngần ra nhìn lũ ngan con bước đi lúi túi. Những con ngan nhỏ mới nở được ba hôm, chỉ to hơn cái trứng một ít. Chúng có bộ lông vàng óng — một màu vàng đáng yêu — như màu những con tơ nồn mới guồng. Như g đep nhất là đôi mắt và cái mỏ. Đôi mắt chỉ bằng bột cườm, đen nhánh hạt huyễn, lúc nào cũng long-lanh đưa đi đưa lại như có nước, làm hoạt động hai con ngươi bóng mờ. Một cái mỏ màu nhung buồu vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm như thế, mọc ngắn ngắn dẳng trước, cái đầu xinh xinh vàng nuồn và ở dưới lùn chũn hai cái chân bé tí màu đỏ hồng. Chúng nó chỉ lấp-chip khe-khẽ và lèn-quèn

ở dưới chân mẹ. Mụ ngan mẹ, lờ-đờ như một người đàn bà dùn và hiền, lúc nào cũng như mải ngâng ngợi một điều gì ở tận đâu đâu. Thỉnh thoảng mụ kêu kíu kíu, dụi mỏ vào lũ con và lúc lắc cái đuôi. Lối chăn con của mụ rất vụng.

Anh gà trống gi bé nhỏ và có đặc điểm lúc đứng nhìn đàn ngan bằng đôi mắt hó-háy rất thèm muỗn. Anh ngoe nguầy cái đuôi ngắn cùn khi có mấy con rgan tý hon sán đến chân. Và khi chúng hấp-tấp chạy lại với mẹ chúng đang lù-đù đi, con gà trống khốn nan cũng lây cái vui sướng, cong cốc đuôi theo. Nhưng đến gần, mụ ngan cái xù-xì liền giờ mỏ lên quàng quạc mồ nó. Nó chợt tung hửng. Nó lùi lại, lảng đi một phía, nự庵 ngực kêu chim chíp, khắc khoải như tưởng nhớ, như đau thương. Có lúc nắm gục xuống vẹ cổ, buồn nghiêng một bên má, màng trắng kéo che kín mắt.

Tội nghiệp con gà gi bé nhỏ sống cô cút một thân, một mình !



Nhưng rồi nó cũng lớn và đẹp, sau đây hơn một tháng. Qua mấy bữa ấm o, tiếp đến những ngày đẹp trời, có ánh nắng dịu

lồng đầy bóng sân, thì con gà trống bắt đầu rỉa lồng, rỉa cánh, sửa sang bộ mā cho bót hẳn ướt. Rồi trống nó cũng choai choai đẹp mắt và nhơn nhao dần lên. Đến bây giờ ngắm nó cũng đã khá đường được.

Một buổi sớm, cả nhà đều nghe thấy một tiếng gì khang khác ở đằng sau nhà. Tiếng kêu rít như tiếng ho thúng thảng của một người khản cổ. Một lát, cu Lặc chạy hộc tốc vào gọi :

— Cả nhà ra xem con gà gi nó học gáy.

À ra đây là tiếng con gà gi tập gáy. Thảo nào. Nghe như tiếng người ta ợe. Nó đứng ở trên đầu một cái cọc giàu nữa, chốc chốc lại thưởn dài cổ, phèng tướng cái điều dựng cơm lên rồi đưa ra một hơi « Quéc... ke. .ke... » Cứ một lát lại tẽ. Gáy rất khó nhọc, nhưng xem ra anh gà khoan khoái lắm, mỗi khi xong được một tiếng như vậy. Vì thấy lúc tiếng « ke » cuối cùng vừa thoát ra khỏi mồ, gà ta nhìn ngang nhìn ngửa, hiêng-hiếc hai con mắt trào trắng ra vẻ lắm ! Và lại bộ tịch nữa.

Và rồi ngày ngày lần lần qua, con gà trống trút được một cái dáng điệu buồn thiu, buồn thiu buỗi nọ đi. Có lẽ nó quên đàn, quên mẹ, quên con gà em chết hôm mới đây, quên, quên hết rồi. Vì nó đã

lớn ; khi người ta lớn thì những ý tưởng liên lạc về gia đình có lỏng lẻo dần dần. Con gà đang ở thời kỳ sầm súra, thời kỳ ăn chơi của một người thanh-niên.

Màu sắc trên bộ mă nó xám lại, đen thì đen biếc, trắng thành trắng bạch và đỏ trở nên đỏ khé. Mào nó mọc dài, thâm hoe như dài lá cờ nheo. Đầu nó uốn vồng lên từng chiếc lông dài huyền bóng. Mõ nó thâm ngà vàng và rắn chắc, có thể mò đom đốp được vào thân một cây nứa tép.

Bây giờ những buồi sớm, cậu gà trống gi thường trở dậy gáy te te tự lúc chưa tò mặt người. Mỗi ngày cái câu « Kéc. ke..ke.. » lại nối dài thêm tiếng « ke » vào. Bác xã Khóm làm nghề bán cháo rong bên hàng xóm đã phải theo tiếng gà báo thức để trở dậy làm hàng. Bác thường khen con gà gáy đúng giấc lâm !

Nó đứng sẵn và hóa ra có bộ mặt khinh khỉnh ta đây. Nó bắt đầu coi thường mấy chú ngan nhép cứ quẩn bên chân, những con ngan nhô-nhắn ngày xưa đã làm nó vương nhớ đến mẹ nó. Nó thị uy bằng cách đá cho chúng mấy cái. Bọn trẻ con này sợ, phải lảng ngay ra xa. Nó rất băng lòng cái sự tấn công đầu tiên mà lại được

thắng lợi. Dần dần nó lẩn lên một bước nữa, nghĩa là con gà gi của tôi, một bùa kia mồ ông ngỗng cao lêu nghêu một cái vào cổ rồi lùi lại rất nhanh để giữ miếng. Ông ngỗng bại và lẩn. Thế là một lúc sau, con gà anh hùng và kiêu hãnh ấy nhảy lên, vừa đá vừa mồ vào lưng bà ngan cái lù đù. Lúc này lại khiêm tốn, bà ngan cũng đỡ dần, làm ngơ đi.

Từ đấy, con gà trống gi lên ngồi cửu ngũ ở cái sân nuôi gà vịt con con. Mỗi buổi mai, khi người ta mở cửa chuồng, nó bay ngay ra đậu trên một cái sào nữa ngắt nghêu, cất cao tiếng gáy trong khi mấy con ngan, mấy con ngỗng lần lượt đều bình qua ở dưới chân.

Ra vẻ tài ba lắm ! Cái dĩ vãng buồn 'eo kia thật là xa, xa lăng-lắc.



Đáng tiếc một nỗi, gà lại là giống gà gi, một thứ gà bé nhất trong loài gà. Cho nên những khi anh ta làm bộ tịch người lớn thì buồn cười như những anh lùn mà đi cái lối ngoe nguầy. Gà cũng uống nước, cũng rỉa lông, cũng bếch mắt lên nhìn trời những khi nắng to. Chỉ phiền cái nỗi anh

chàng bé và thấp lũn-chũn. Những bác lùn  
tịt lại hay dùng bộ điệu của người cao. Có  
một lần, anh mon-men sang bên sân nhà  
hàng xóm chơi, chợt gặp một bác trống  
thiến. Chao ôi ! sao mà bác gà trống thiến  
kia mơi to tuế, béo mẫm làm sao ! Nó đứng  
mời đến bạn anh bạn không lồ. Nó chuồn  
ngay về và từ buồi đó không bén mảng  
sang bên ấy nữa.

Nó đi kiếm ăn phương khác.

Và con gà gi nhỏ cũng đa tình lắm. Nó  
có cái tật mê gái, như cái tính chung của  
loài gà — cả của loài người. — khi mơi lớn  
lên. Nó yêu rất ham, mặc dầu con đường  
tình của nó rất khó khăn và gặp nhiều trở  
ngại lớn. Là bởi một duyên cớ :

Xung quanh cái khu vực chỗ nó ở, tuyệt  
nhiên không có đến bai gã gà gi. Trước  
sau, mỗi một mình. Tìm một người bạn  
tri âm bằng trạc, không tài nào thấy. Có  
vài ba chị láng giềng thì đã « nái xè » quá,  
chỉ biết đẻ trứng và biết « cục ta, cục tác »  
loạn xạ chứ không thè hiều những giọng  
yêu-đương tình-tứ. Mỗi khi anh gà trống đến  
gần chỉ chúng biết quỳ hai chân xuống cho  
bạn nhảy lên lưng, làm tình yêu theo cái  
lối cơm bữa của hai vợ chồng, chẳng hiều

tán tung xuân tình nửa lời. Anh gà gi đang ở cái tuổi mơ mộng, nghĩ những chuyện ái ân cao xa. Vả lại trạc vai cũng không bằng các ả mái nọ; có lúc buồn muôn gõ gõ, anh đến bên cạnh đè xòe xòe cái cánh theo kiểu ghẹ mái, chúc tán phò mát một đỗi câu nhưng lập tức bị các nàng phản đối và bị các chú gà trống lớn — nhất là ông gà chơi — đánh cho chạy bán xác không kịp. Anh gà gi hoảng. Trong vùng quanh đấy cũng có hai chị mái tơ. Nhưng co lẽ nó đã biết thân phận cho nên không dám há mồ tán tình. Hai chị thuộc về giống gà lớn. Tán như vậy nếu gặp những thằng nhàn tình của chúng thì thật là một cơn tối đai nguy hiểm của những trận đòn ghen. Anh chàng chịu tho. Đành chịu làm ăn một mình.

Nhưng anh rất bức mình. Những sớm sớm, những chiều chiều, đứng giường cặp mắt hau háu trong một bụi cây, nhìn từng cặp một vui thú tâm tình với nhau, lòng anh rạo rực và phiền muộn làm sao ấy. Chúng khinh anh bé nhỏ quá! Anh rất buồn rầu và buồn rầu, ảo não bao nhiêu anh lại càng bay cao kinh, bức dọc với cái lũ ngan, lũ ngỗng ngu si bấy nhiêu. Anh đá, anh đạp, anh mồ, anh đuôi.

## **Chỉ khồ cho bọn ngốc-nghêch !**

Nhưng rồi anh gà trống gi cũng học đòi đi kiếm ăn xa nhà. Hắn lần thầm đến những khoảng vườn lợ. Như thế có lẽ lòng đỡ được buồn và trong khi rẽ bước giang hồ từ vườn cây này sang mò dắt nọ, được từng trải và hiểu biết nhiều cảnh khác nhau, anh cũng giác ngộ thêm. Và anh còn có hy vọng mong gặp được một người bạn đồng tâm.

Anh hay đi vắng, ít khi phải về hời xó bếp nữa. Bay giờ anh đã tiêm nhiễm cái thú của sự du lịch. Có khi một ngày anh chỉ về nhà có một lần, lúc xâm tối, khi trở lại chuồng ngủ.

Rồi không ai biết rõ là bữa nào, con gà trống ra đi. Có lẽ hắn đi theo tiếng gọi của ái tình ? Chỉ có một sáng, cu Lặc mở cửa chuồng như thường lệ, thấy vắng anh gà gi, tìm cũng không có.

**U tôi chép miệng :**

— Mất con gà ranh con rồi !

Tưởng là mất hút. Nhưng một hôm chúng tôi ra ngoài đầu xóm chơi, lại bắt gặp anh gà trống gi. Trông anh tang thương phờ phạc quá. Thực là gầy guộc phong trần cả đèn long đèn cánh. Khi đó, chú gà đương

mải mê đi theo một chị gà mái. Đó là một chị gà mái gi. Chả trách được, bấy lâu nay vẫn mặt chàng cũng là có lý và có nhẽ lắm.

Bọn trẻ chạy về gọi Lặc. Lặc đuổi theo hai con gà thì thấy chúng chạy xô cả vào một ngõ gần đấy. Người ta bảo rằng :

— Một hôm, tự dung có anh gà này không biết ở đâu, theo con gà mái của nhà tôi. Chẳng thấy ai trong xóm kêu mất gà nên tôi cũng mặc. Mà anh này tai mè tít con gà mái, ở liền ngay đây, không rời đi đâu nữa !

Chúng tôi ôm con gà trống gi về. U tôi bảo Lặc ra ngoài xóm hỏi mua con gà mái gi kia dễ cho có đôi. Và cốt là dễ buộc cẳng chàng gà. Nhưng người ta trả lời :

— Ngày kia, bà tôi có kỵ, Cũng phải giết thịt đến nó.

Thực thất-vọng gớm ghê cho anh gà gi. Và chỉ luân quẩn được vài hôm, anh ta lại biến đi đâu mất mặt. Nó đi tìm bạn tình của nó. Nhưng cái nàng gà gi đã khiến cho gã phải bỏ cửa bỏ nhà, thì chết rồi.

Lần này gã đi biệt bão. Song chẳng phải là đi với nỗi nhớ thương con người mà đeo mệnh bạc ấy ngàn đời. Gã mau quên lắm. Và chắc là gã tuổi trẻ đó lại lần mò đi tìm một vài cái ái tình khác !

## TRUYỆN GÃ CHUỘT BẠCH

LÓNG nghe có tiếng rộn nho nhỏ.  
*Lóc cóc... Lóc cóc ..*

Như tiếng một cái guồng tơ quay khẽ khẽ. Nhưng không đã đúng bắn. Âm thanh đó bé quá, chỉ vời vợi như tiếng tích tắc của một quả lắc đồng hồ trong đêm khuya.

Chẳng phải là guồng tơ dụng dày. Vậy thì tiếng chi đầm đầm và ồn ã ở một góc nhà, phía bên cửa sổ, dưới một giàn thiên lý? Ánh sáng, qua những kẽ lá thiên lý xanh rờn, ừa vào, đóng thành vũng, như một thứ ánh sáng hư huyền, lơ mơ, chỉ hửng gợn lên mà không có thực. Tiếng gì vui vui trong ấy?

À, ra một gã chuột bạch đương quay tơ. Không phải là người. Chuột quay tơ? Phải. Gã quay cái kiều riêng của gã.

Gã chỉ bé bằng một quả nhót và cũng mõm mõm như thế. Gã ở trong một cái lồng nhỏ, hình vuông, đan bằng tre. Giữa lồng, người ta treo hai cái vòng tròn bằng thép nhỏ, sát sát từng cạnh, như hai chiếc đù tiên tí hon. Chuột ta chui vào đấy. Bốn chân dạo thoăn thoắt trên những sợi thép. Thế là chiếc vòng quay tít theo từng bước đầy. Con chuột loay-hoay chạy tròn mãi mãi trong cái vòng tròn mà không bao giờ hết được đường. Cái đù tiên xoay xung quanh một chiếc chốt. Chính ở chiếc chốt đó nảy ra những tiếng lóc cóc đều đều như tiếng guồng tơ quay.

Gã chuột bạch đánh vòng luân luân. Chán chán thì gã lại chui ra, vẫn vơ, tìm những hạt gạo té mà người ta rắc vào một cái đĩa đẽ ở đáy lồng, cho chuột ăn. Gã rung hai hàng râu tơ, gật gù cái đầu, nhấm gạo. Đôi mắt gã đỏ thâm, như hai hạt gạo đỏ đính lên trên một nền bông nõn trắng. Bốn cẳng chân loát choắt, ngắn cùn, và tro da đỏ hồn. Bởi nỗi đánh vòng nhiều quá, bắp chân đã kẹp cứng thành chai. Ăn xong, gã nhìn quanh quẩn, ngược cái mũi bé xíu đỏ hoe hoe lên người bên phải, người bên trái. Rồi gã lại làm cái công việc đánh vòng liền liền.

Nếu không thể, gã đi ngủ. Gã đứng vào một góc lồng, dựng hai chân trước lên, đầu chum vào chân. Hai mắt nhắm lại. Ấy vậy là gã ngủ. Ngủ đứng như một hộp diêm. Cứ cái kiều đó, suốt đời.



Gã chuột bạch ăn; gã chuột bạch đánh vòng; và gã chuột bạch ngủ đứng. Đó là tóm tắt tất cả những công việc của một cuộc sống của chuột ở trong lồng.

Nhưng không phải là gã ở một mình. Bên cạnh cái vòng sắt đầu tiên của gã, còn có một cái vòng sắt đầu tiên khác, usur hết cái này. Và ở bên góc lồng kia, cũng có một con chuột bạch khác đương ngủ dựng đứng lên. Vợ gã đây. Cậu và vợ chuột. Cũng rất có thể gọi được thế, chứ sao!

Dường như cậu mợ ấy cũng khá yêu nhau. Họ yêu nhau thầm tình và tài ghê. Hai người cùng bé bỏng, cứ luân quẩn chạy ngang chạy dọc xung quanh. Cậu gầy hơn mợ. Bộ lông xù lèn và phờ phạc. Mà cậu lại có tính mơ mộng. Thỉnh thoảng, gã thương đứng ngồi nhìn lên trên nóc lồng. Qua những chiếc lá thiên lý mỏng manh, ngoài kia là trời xanh bao la. Tưởng

như chiếc hình hài nhỏ bé chỉ điểm một chút sống cồn con này đương giương cặp mắt đỏ, ngùi trông ra cái khoảng không bờ bến đè mờ một giấc mơ sông núi chi đó. Chao ôi ! ai mà biết được lòng gã !

Cả hai vợ chồng cùng ưa đêm tối. Bởi ban ngày họ thường ngủ. Bốn cái chân trước sát vào nhau ; bốn con mắt cùng khép. Chiều đến đã đem bóng đèn về dàn dài trong cửa sổ. Ở chênh chêch ngoài khung cửa, vì sao hôm từ từ lên cao, lấp lánh như một giọt ánh sáng lớn. Bấy giờ vợ chồng chuột mới bừng mắt. Họ ngạc nhiên hoàng hôn. Gã chuột đực mò mẫm tìm cái đĩa đựng gạo. Chị vợ cũng nhẹ nhàng đi theo. Họ gặm, nhấm mẩy hạt. Những tiếng răng nghiến trên hạt gạo, nghe ken két, sần sật như tiếng một con mọt nhỏ cựa mình trong thớ gỗ.

Rồi gã chuột mon men ra leo lên cây đu, chui đầu vào, đánh một vòng chơi. Chị ả cũng bắt chước, chạy về cây đu của mình. Hai cái vòng quay tít. Rộn lên những tiếng đầm đầm.

Những tiếng đầm-dầm trong đêm khuya !  
Những âm thanh chỉ be bé, mơ hồ, gần như hư không. Lúc chậm, nghe rỉ-rách

như tiếng nước giọt gianh. Lúc mau thì bồn bồn như tiếng *vẩy* *tơ* quay, lọc cọc như tiếng bánh xe sắt chạy trên con đường đá trắng dài hun hút, vào một buồi chiều vàng ngây ngất.

Riêng những đứa trẻ ở nhà, đêm nằm trong màn mà chợt thức giấc nghe tiếng guồng đu của chuột chạy thì sợ lắm. Chúng giương mắt thao láo mà cũng không thể nhìn thấy gì. Chỉ nghe *lóc* *cóc*... *lóc* *cóc*... Như tiếng của ông Ba Bị hoặc của một con ma nào chưa biết tên, rất thường hay ghét giỗng trẻ con. Chúng hãi hùng, rúm ró, ôm chặt lấy nhau. Đôi mắt khép kín lại. Thế là giấc ngủ cũ của mỗi trẻ lại tới đè tiếp theo cho đến lúc mặt trời lên, chiếu ánh sáng qua khe liếp, vào tận trong đình màn.

Còn vợ chồng chuột chán đánh vòng thi lần ra ăn gạo. Ăn xong, lần thân thế nào, lại giờ trò đánh vòng. Cứ như thế, luân quẩn cả đêm. Cũng có đến khi trời đã tang tảng sáng, có tiếng chim chích chòe hót véo von dưới bờ ao, hai vợ chồng lại chui về một phía góc buồng, dựng đứng lên mà ngủ.

Cuộc đời chung ấy không có ai làm nhộn. Ý như họ mến những ngày tháng đó lắm. Đã một lần, có một đứa trẻ nghịch tinh

mở cửa lồng xem chuột rồi quên không đóng lại. Đôi vợ chồng nỗi duỗi nhau, tha thẩn bò ra ngoài. Hai cái bóng đi lầm cõm hếch chiếc mõm nhọn hoắt lên, ngơ ngác nhìn quanh quẩn. Như là họはじ phải cái không khí lạ. Như là họ chẳng quen bò giữa nơi khoáng đãng. Và họ lại nỗi duỗi nhau, tha thẩn, từ từ bò vào, cũng như lúc bò ra.

Từ đây, dù mở cửa, câu mơ chuột cũng không buồn đi ra. Họ yếu đuối. Ở ngoài, làm chi có gạo đê ăn!



Trời đã trở về mùa lạnh. Những cụm lá bánh khúc thấp lè-tè, nở hoa vàng khắp cảnh đồng làng Nghĩa Đô. Đã không có nắng lớn. Những đứa trẻ nghèo cũng hòng đôi má cõm cõi. Mỗi chúng khẽ cong lên, ăn cơm có nước mắm thẩy xon xót. Chúng gãi vào da, da nõi lên những lần bụi trắng. Buổi chiều, cậu nào rửa chân cũng ngại, không yêu nước. Vào đêm đã phải ngủ chung với chăn bông cùng đê rạ rồi.

Đôi vợ chồng chuột cũng lạnh. Phòng cảnh trong cái cửa sò lại buồn nữa. Giàn thiên lý đã rụng hết lá xanh. Chỉ còn tro

lại những dây già đen đúa, còng queo trên ngách cửa. Từng nắm lá khô, rúm vào nhau, nắm eo ro trong giàn. Đè môi buồi chiêu đỏ hoe, hẽ chớm hơi một gợn may nhỏ, cững tới tấp rơi lát xát xuống mặt đất. Đêm đêm, vẫn có tiếng đánh vòng của chuột. Những tiếng khô và giòn, cũng như trời khô và hanh. Nhưng ít bữa nay, gã chuột bạch không được vui. Ta cứ thí dụ như việc đánh vòng đu là một sự vui làm mực thước, thì thấy gã thưa trèo vào vòng đu. Chỉ hay thấy bị vợ đạp vòng. Anh chồng đứng bần thần, mõm vêu ra. Người gã chừng như gầy và bé hơn giạo mùa hạ. Gã đi đứng ra lối lử khứ. Và chỉ ngủ là ngủ nhiều. Đêm ngủ quên cả đánh đu. Mùa rét vào rồi. Tai sao gã chuột lại buồn? Ý như buồn vì tiết trời sang đông? Ý như buồn vì heo may hiu hắt? Không, gã chẳng có thể là một nhà thơ ưa những điều sầu muộn.

Mà chính chỉ vì những ngày lạnh lẽo tới, gã phải thương yêu vợ gã nhiều quá nên lờ phờ cả người ra. Biết rằng nên buồn, hay nên vui!

Thì gã buồn như một kẻ ốm. Nhiều lần, cũng hứng trí đánh đu, nhưng gã lại lười lỉnh chui vào vòng đu của vợ đè cho vợ

đầy vòng, mà gã cũng được bí hùng đầy, theo. Hai con chuột lồng chung vào một vòng. Tiếng lạch cách di chậm, nặng và rèn ra.

Vợ vẫn vẫn như thường và như thường. Đôi mắt nàng đỏ mà sáng. Bộ lông của nàng trắng nuột, óng á. Giạo này trở rét, lũ trẻ bỏ vào lồng cho vợ chồng chuột một rùm tơ rồi để làm chăn. Lúc nào đánh vòng đã chán chán, chị á ra rúc vào những sợi tơ vàng nõn, dựng đứng hai chân lên, ngủ với chồng

Q

Chiều ấy, chuột vợ thức dậy, bò ra ăn gạo. Gã chồng vẫn say sưa ngủ một giấc ngủ mệt mỏi. Nàng đứng bên vành đĩa, hướng nhìn ra ngoài lồng. Nàng chưa nhìn ra ngoài như thế bao giờ. Nàng vốn không hay có tinh thần vợ như chồng. Mặt trời đã gác núi, nhưng ráng vàng còn lên đỏ xuộm cả lũy tre. Thực chẳng phải vì bóng hoàng hôn u uất mùa đông mà nàng nhìn ra. Mà vì một cớ mọn khác. Chỉ tại nàng nghe thấy tiếng xột xoạt ở bên khung lồng. Thì ra, có một con bọ ngựa nhỏ ở đâu lạc lồng tới đậu vào thành lồng. Hình như gió đánh con bọ ngựa nhỏ này rơi từ trên cây xoan xuống và

bám được vào đây. Bọ ngựa mới ra ràng  
được ít lâu. Cánh chưa mọc dài đủ và màu  
người chưa xanh thẫm. Đầu gươm hãy còn  
mềm, chưa có vuốt đến cứng và nhọn. Cái  
đầu bẹt của nó lồi ngang hai mắt sang hai  
bên, du đưa nhanh nhẹn trên hai khắc cồ  
dài nghêu. Nó đứng dum đê bốn chân,  
nghêch nhèo, như để ngắm xem nơi này là  
nơi nao?

Nàng chuột bỗng được trông thấy một con  
vật nhỏ và xinh. Cái màu xanh mơn mởn ở  
mình bọ ngựa nom đến là ngon. Không ngần  
ngại, chị ròn réa tiên đến mép lồng, thò  
mõm ra, ngoặc luôn chú bọ ngựa. Chú bọ  
ngựa xấu số chưa kịp giơ hai càng lên thủ  
thể thì cái cồ đã bị gãy gục. Và trong  
khoảnh-khắc cả người nó đã trôi vào họng  
chuột.

Một mạng lớn giết đi một mạng nhỏ, êm  
nhẹ như hơi chiều lặng lờ sang.



Đêm ấy, không có tiếng rộn rít cộc của  
cây đu. Cả hai cây đu cùng im lặng. Thiếu  
những tiếng động quen thuộc, cảnh khuây  
mới tẻ làm sao !

Sớm hôm sau, người ta ngó thấy nàng chuột cái béo tốt, nằm chết cứng queo ở bên tum rác tơ. Bốn chân nàng rút rúm lại. Cái lưng nhỏ cong khum lên. Và mõm nhọn của nàng thì há hoác. Nhòm vào trong: còn cai đuôi bọ ngựa xanh xanh thò lò ra. Ôi ! cồ họng của nàng chuột bé quá, không đủ lối nuốt thoát được anh bọ ngựa. Nó tắc tị lại. Thế là nàng chết. Nàng chết nhẹ như một người chán cỗi đời này, bước lên một chiếc ghế, cho đầu vào một cái tròng lọng băng thừng đay rồi rún chân đạp dồ ghế, cứ vậy mà du đưa lủng lơ cho đến lúc tắc thở, thè dai lưỡi ra. Đè sang tim ở bên kia (?) một cỗi đời vui vẻ nào đó.

Nàng chết từ bao giờ, không ai hay. Gã chồng nàng cũng không biết chi cả. Bởi vì gã còn dương mai ngủ. Giạo này gã yêu thì gã càng ngủ say tựn, Chim chích chòe hót sáng dưới bờ ao, gã cũng không nghe tiếng. Cho mãi tới khi ông mặt trời đỏ gay nhô lên, xua ánh sáng vào nhà, đánh thức lũ trẻ dậy thi gã cũng mới bừng mắt. Ở trong mớ rác tơ vàng, gã uể oải thò đầu ra. Gã liền nhìn thấy vợ gã rầm chết ngay dưới chân. Gã nhìn, băng đoi mắt đỏ thường ngày, lạnh lùng và rất tự nhiên,

Rồi gã chui ra khỏi mớ rác. Gã bần thần bò đến bên đĩa gạo. Gã nhấm một hạt. Gã chạy quanh lồng vài vòng. Cuối cùng, gã lại men đến, chui đầu vào mớ rác tor, dựng đứng hai chân lên, lén dim hai mắt, làm một giấc ngủ khác.

Như là chẳng có sự gì thay đổi ở quanh mình. Tối đến người ta cũng lại nghe tiếng gã đánh vòng đù lóc cóc.

## Q

Từ đó, gã ở trên đời một mình. Ở trên đời đẽ ăn gạo, đẽ đánh vòng và đẽ đi ngủ dựng đứng hai chân lên, Gã đã khỏi ốm. Không có đàn bà thì chừng như gã khỏe khoắn lắm lắm. Lòng gã mượt bóng và trắng nuỗn. Một mình đánh cả hai cái vòng — lúc chạy bên này, lúc chạy bên kia — nghe rõ ràng, cũng vui. Mỗi buổi chiều, trước khi xuống ăn gạo, gã vẫn có thói quen nhìn và nghe ngóng ra ngoài lồng. Như là xem và đợi hoàn hồn bằng khuông lắng đẽn.

Chính gã cũng không biết mình đã góa vợ. Tôi thì tôi chỉ rõ được rằng bây giờ gã đã khỏe, đã mạnh và hoạt động hơn khi gã có đàn bà ở chung. Gã thậm chí chạy đi chạy lại, nhanh nhoắn nhoắt.

Thằng này là một thằng bạc tinh chăng?  
Cũng chăng có lẽ!

## ĐÔI GI ĐÁ

T lâu nay, có một loài lá lạc vào vườn.  
Anh chim sẻ xưa nay vẫn to hó đứng  
trong đầu nhà, kêu tẹc tẹc không được diềm  
tĩnh và đều đặn như mọi khi nữa. Ra vè  
sáng tối. Như thế anh lo rằng có những kẻ  
lá nào đương dò dẫm, tìm kiếm nơi ăn  
chốn ở trong vườn nhà mình.

Quả đúng như nỗi lo của sẻ.

Có hai con chim gi đá, mẩy bùa rày,  
thường lai vãng đến vườn. Chúng nhầm  
nhoắt truyền từ cây bưởi sang cây khẽ, đến  
cành hồng bì. Sẻ ta đứng băn khoăn nơi nóc  
hồi, nhớn nhác nhìn, ra điệu ghét lắm.



Bấy giờ là đầu mùa đông. Ngoài ruộng, lúa  
chín vàng bảy. Những bông thóc nếp mập

và tươi ơng ơng, trâu gù lưng xuồng. Màu vàng san sát giải từ cánh đồng làng Nghĩa Đò mènh mông đến tận bờ tre làng Phú Gia

Theo với mùa lú, từng đàn chim gi bay về mọi cánh đồng. Và hai gã gi đá kia thầm thơ vào trong vườn này.

Đó là một đôi vợ chồng. Chàng và nàng Có lẽ là đôi vợ chồng mới cưới nhau về mùa thu vừa rồi.

Nếu nói so sánh, ta có thể nói so sánh rằng đôi chim gi ấy tựa một cặp vợ chồng què mới rủ nhau lên tịnh. Họ lờ khờ, ngần ngại, xấu xí — nghĩa là đặc nha què! Họ thuộc loài nhà gi đá chính tông. Va hiệu là gi sừng. Người loắt choắt, bé chưa bằng gi cam, mà lại bé hơn cả chim sẻ. Trong một gi đá chỉ bằng nửa chim sẻ. Vừa như chiếc hat mít mầm mạp, có đinh chút đuôi. Đôi mắt nâu lờ đờ. Cặp mỏ ngắn, cục mịch thay lầy trước đôi mắt như một viên cuội xám xám. Lông màu nâu, mượt trơn và mịn. Đôi chân cũng xám như mỏ. Ở con chim gi, có linh hồn một thứ người cù rù nhưng nhẫn耐, lam lũ và luôn luôn chàn lấm tay bùn — thứ người cần lao của đồng ruộng.

Q

56

Một buổi sáng, vợ chồng gi ở đâu sà đến cây hưởi. Chúng kêu kéc kéc nho-nhỏ. Thế là, trên nóc nhà, anh chim sẻ lảng tai nghe tiếng cũng tẹc-tẹc ầm-ĩ. Dáng hắn chàng ta chửi đứa nào dám vào nhà mình. Nhưng chỉ nỏ mồm công-kích suông thế thôi, không dám xuống tận nơi.

Vợ chồng gi đá điềm nhiên, chẳng để ý đến sự lèm-bèm đó. Chàng nghiêng mà nhìn cây hồng-bì rồi rún cẳng nhảy sang. Nhẹ như một chiếc lá rơi, và cũng lần ngay vào lá, không động tĩnh gì hết. Nàng bay theo chàng, nhưng bay hơi nặng-nề, đôi cánh vỗ xè-xè, bởi người nàng có đầy-dà chút đinh. Không hiểu nàng gi đá đã có con lăn nèo chưa, chứ thực trong nàng chẳng được gọn mấy. Đầu hơi phờ. Lông bụng bạc phết. Cườm ngực, cườm cổ không đèn nhánh và bóng mượt như của chàng. Có cái lõi, cùi những người đèn-bà xười-xĩnh khi khôn con thi con gái, ăn mặc xốc-xốc, chàng thiết đến diềm trang gi nữa.

Chàng xác-xác trong cây hồng bì. Cây hồng bì thấp nhưng dày lá. Vả lại, với một anh gi bé bỏng, thế đã là khá cao rồi. Nàng cũng sạo-sục trong cây, như kiểm xác một cái gì. Chẳng có lẽ. Họ tìm

chỉ trong lùm lá hồng bì đó. Loài gi đá không thể biết ăn sâu. Đâu có bông lúa vàng ở đây. Kìa, đôi vợ chồng lại bay ra đậu ở một cành cây cut. Họ nghiêng má, nhìn trời. Trời cao và xanh, không cùng. Vụt một cái, bốn cánh vút bay đi !oang-loáng.

Người ta thấy ở ngoài đầu xóm, hai vợ chồng gi đá đến đậu trên một mái rạ cũ. Rạ đã bạc trắng và nát mủn. Chị chim gi hé mồ mồ vào cuộng ra. Anh cong đuôi lên để lôi cuộng rạ đứt ra. Khi đã lôi được, anh quắp lấy và bay vụt đi. Cô á cũng bay liền ngay theo. Họ bay về cây hồng-bì. Cây hồng bì ở ngay trước sân, bên cạnh một bờ nước. Những lá mùa động, rụng xuống, vàng úa trên giại nứa. Chàng đặt cuộng rạ vào một cành hồng bì kín và cao nhất. Rồi họ lại bay đi, vợ theo đuôi chồng, đến lấy rạ ở lớp mái nhà nát nọ. Chị mồ và anh kéo. Dù được mầu dài bay mầu ugán, anh không phiền hà, quắp ngay lấy, mang về cây. Công việc cứ thế, đều-dều suốt ngày, như người ta mặc cửi.

Được chừng ba hôm, bác chim sẻ bay qua cây hồng-bì, đã thấy trong cây có lù-lù một nắm rạ lòng-thòng, bần thiu như

một mớ rơm rứa bát. À, ra hai vợ chồng con gi đá đến ngủ cư ở nơi này. Họ đương xây nhà.

Bao nhiêu công việc xây dựng, người chồng phải đương lấy tất cả. Chàng tha rác liền-liền về cây. Chàng xếp đặt cho thực khéo, thực gọn. Trong khi ấy, nàng chỉ biết có việc mồ đứt cuồng ra và việc bay nhởn-nhơ theo chồng. Thỉnh-thoảng nàng lai kẽ ca kéc-kéc, như để khuyến-kích hoặc nói bông cho chàng được vui vẻ. Chẳng hiểu chàng có thấy vui vẻ không, nhưng chàng vẫn bặm-bụi, cầm-cúi lèm như thường.

Chàng đặt móng cho nếp nhà mới bằng một lớp rạ. Rồi chàng đi tìm ở những bẹ cau và bẹ dừa lấy những sợi dây rất nhỏ. Việc tha những sợi dây này vẫn là việc của những người chồng chịu khó. Chàng đem về, đánh đai rất xinh, vòng trong những cuồng rạ, dựng thành một khung tròn hình lòng tò.

Cái lòng tò êm-ái đã hoàn-hành, sau ba ngày chịu khó.

Bây giờ chàng đi tìm lá khô. Chẳng biết chàng mồ-mắm thế nào mà tha về được từng nắm lá ruồi, đem chất lù-lù cả lên

xunh quanh thành tò. Mỗi chuyến chàng  
mang về chừng đồi ba tờ lá nhỏ

Một chuyến kia, vợ chồng gi đá song  
song bay từ ngoài bờ giậu vào vườn. Vừa  
sà xuống cây hồng bì, anh gi đá đã hoảng-  
hốt buông rời mấy cành iếc lá, cuống cuồng  
nhão lên, rồi bay tí-tắp ra tận ngài đồng.  
Chị vợ cũng nhỡn-nhác ruồi theo.

Có gì đâu ! Dưới gốc cây hồng-bì lộn-  
xộn bao nhiêu là người. Khắp sân, đầy  
đồng những lượm lúa vàng rực. Người  
ta kê một chiếc cối đá hồng đáy ra đấy.  
Từng lượm lúa chắc nịch cắp vào bai  
thanh tre rồi người ta đập lên cối đá từng  
hồi, cho thóc rơi vung-vãi ra bốn phía. Họ  
vừa làm vừa cười cười, nói nói ồm-ồm, cả  
dàn ông lẫn đàn-bà. Thấy thế, vợ chồng  
nhà gi đá sợ hết vía. Không dám bén mảng  
về nữa. Nói của đáng tội, chiều hôm đó,  
cậu mơ cũng về. Nhưng ở sân vẫn còn  
túi-tit ồn-ã những người, nên lại phải vội-  
vàng bay đi. Sáng hôm sau, chàng lại về.  
Mỗi có ngậm rác cần-thận. Song người ta  
vẫn thi nhau đập lúa thịnh-thịch. Chàng lại  
bỏ đi, đè rơi mấy chiếc lá khô xuống đất.

Người ta đập lúa trong sân, bác sẻ mon  
men xuống kiểm-cháy, nhặt những hạt

thóc rơi rụng. Không thấy bóng vợ chồng  
anh gi đá đâu, ý chừng bắc ta hả-hê lầm.

Q

Gió may giật-giào, đang lúc-lắc những  
cành hồng bì mảnh-khảnh. Cái tò hoang  
kia, không chim nào chăm nom đến,  
những cuộn ra ở xung quanh, đã ải sẵn,  
cứ trệ xuống dần. Rồi nó chỉ còn là một  
nấm rác-rưởi, một nấm bùi-nhùi của một  
đứa trẻ nào gài vu-vơ lên đấy. Hai con  
chim sơ loài người đã bỏ phí mất một cái  
tò đương dụng. Nó sắp rơi hoài xuống  
cố mất.

Công việc gặt hái đã xong. Sân, vườn lai  
trở về hiu-quanh như thường ngày. Chỉ  
còn tiếng anh sẻ rền-rĩ. Cây hồng bì, không  
phải mùa quẩn, hoang vắng và lạnh-lùng  
như một cây rừng. Đôi chim gi chảng trở  
về nữa ?

Không, họ lai trở về. Một hôm, từ lúc  
trời vừa dựng sáng, đã nghe có tiếng lat-  
sát trong cây. Bấy giờ bác sέ chưa trở dậy.  
Đến khi trở dậy, ra đứng ngoài đầu ống,  
thì bác đã thấy vợ chồng gi đà đương nối  
đuối nhau tha rác về cây hồng-bì. Bác lai  
trong xuống mà hé cái mỏ, bắt đầu kêu

han kêu vā. Họ tha về những cuộng ra nát: Lại những cuộng ra nát nhũn ! Bởi vì họ lai bắt đầu. Nghĩa là vợ chồng chim gi lai kỳ-cuc xây lên trên cái đỉ dở-dang kia, một cái tò khác, mới nguyên. Lại những cuộng ra mục, lại những dây-dợ ở những bẹ dừa, bẹ cau. Lại những chiếc lá ruồi khô, đã quăn-queo. Và lai vẫn anh chồng cõm-lom tha rác suốt ngày để cho chị vợ thần-thơ bay theo. Có khi, chàng bắt được ở đâu cả một mảng mạng nhện nhăng-nhit, cũng lôi-thôi tha về.

Chẳng bao lâu, cái tò đã có lòng trũng xuồng, và những chiếc lá khô thì làm thành một vòng cao lên. Ở trên trong vào, tựa hình một cái rổ bé tí-tẹo của trẻ con chơi. Giá ở nhiều loài chim khác, như chào-mào sáo sâu, át cái tò kia đã được khánh thành. Nhưng với gi đá, chàng chưa thể gọi thế là xong được. Họ còn tạo-tác thêm. Nói là họ, cho ra vẻ có vợ có chồng mà thôi, kỳ thực công việc xây-dung đều do mỏ và chân của anh chồng. Chàng dựng vợ đủ điểu.

Chàng ta đi kiếm ở các xó vườn lợ về những cẳng lá soau, cẳng lá khẽ đã khô đét. Chàng xếp thành từng lượt ngang lượt dọc trên nóc tò. A ! Anh chàng lợp một

cái mái. Cái mái nhà để che mưa và che nắng. Chàng lại đi khuân lá ruổi khuân cẳng rạ về và xếp một lượt dày lên trên những lượt cẳng. Xong xuôi dâu dầy cả rồi, chàng loay-hoay khoét một cái lỗ. Khi đục xong lỗ, vậy là lúc công cuộc làm tổ đã hoàn-thành. Chàng chui vào trong tổ kêu lên mấy tiếng ke ke. Ở ngoài, vợ chàng cũng đáp lại như thế. Chàng liền bay ra, đứng cạnh nàng, tỏ vẻ âu-yếm. Chàng xích lại một chút. Chị vợ cũng dùn dùn đôi chân và rung-rung đôi cánh. Hai cái mỏ chiu vào nhau. Đôi chim hoan-hỉ nhìn nhau và cùng xù lông ra ruff phanh-phạch. Chàng khoan-khoái bay tung-tăng đi vu-vơ đâu một lúc, rồi lại trở về, cùng chuitot vào tổ. Cái tổ kín và riêng tay như một nếp nhà của người ta

Thế là tổ đã làm xong. Trong nó xấu-xí tựa một mớ rác lộn. Song đó chỉ là cái bẽ ngoài không quan-hệ thôi. Nay, chúng ta hãy đến gần, ló đầu vào một tí, mà xem. Đường cửa tổ tròn, xung quanh nhẵn thín, chui ra chui vào rất gọn, không vướng víu mảy may. Cái lòng tổ thì êm và mịn, vừa chỗ cho nàng gi cái nằm. Gi đực chỉ rón-rén nằm gẽch bên cạnh. Hai cái mỏ cùng chia ra phía cửa.

Từ hôm ấy, sớm mờ-mờ đã nghe tiếng giật động lát-xát trong cây hồng bì. Họ đùa nhau. Họ hôn mồ nhau. Và có tình yêu luộn-luộn. Chị vợ chỉ nắm xù-xù trong tay cả ngày. Nàng ấp dọn cho những ngày sắp sinh trứng. Đến khi hoàng-hôn xuống, thì cả hai vợ chồng cùng chui vào lò, nắm chầu mồ ra ngoài cửa.

Họ chờ ngày đẻ trứng.



Những gã chim hét đèn châm-chui, mồ vàng bêch, đã từ phương xa bay về. Đó, những dấu báo hiệu của mùa lạnh sắp đến.

Gió may trở về đã từ lâu, hiu-hiu và hiền lành. Nhưng chiều ấy, gió may bỗng trở mạnh và đột nhiên hoa cầu-kính, nỗi cơn đùng-dùng. Trái đất âm-u xâm lại. Từng lan mây nước lớn xám-xi, chuyền vận theo gió, bay xuôi hôn-dộn, tối-tấp như σ trong một cuộc thay đổi kỳ lạ của vũ-trụ. Sáng hôm sau, trời đã mua xuống đều-dều nhưng không to lắm. Vòm không mù trăng những nước. Và trời cứ mua đều đều, lại dai, nhỏ-nhỏ như thế, hết ngày ấy sang ngày khác. Ông mặt trời đã đi đâu

mắt, đè cho trời đất cứ thi nhau khóc ra mưa ra gió. Người ta đều phải ở trong nhà. Đường cái trong làng lầy-lội, bùn xám ngập cao tới lưng ống chàm.

Đôi chim gi cũng phải ở trong nhà. Chúng nằm do-dó mà nhìn ra xem mưa. Chao ôi ! cái thứ trời gì mà cứ xối mài nước xuống, xối mài nước xuống. Mưa ba hôm, đôi chim đã bắt đầu thấy buồn huống. Mưa được bốn ngày thì lành-lạnh. Những hạt nước đọng ở trên mái tôle rì rì vào, thấm xuống, ướt hết cả xung quanh. Nhưng sự lạnh và sự thấm nước đó chưa đáng để ý bởi đôi chim mặc một bộ lông dày và họ có hơi nóng của nhau. Song chúng không dám bay ra ngoài. Nằm nhin đôi cũng đã thường quen, không hề chi.. Trời vẫn mưa. Bây giờ lại có những giọt nước mới nữa đến, lá và cành khô không chịu thấm được hơn. Chúng lăn trên mái tôle rồi rò rỉ tách-tách xuống đầu vợ chồng già chim gi. Lại có thêm gió. Gió đùa-jữa cành cây hồng bì. Từng loạt nước rơi xuống rào rào, liên tiếp Vợ chồng gi đá xù lồng ra lắc bụi nước. Nhưng rồi bụi nước — tuy đã lắc mãi — cũng bám được vào lồng chim. Hai cái đầu thấm nước, bết lồng vào với nhau, bé tẹp hẳn lại. Trong

thảm như hai người ôm liệt giường mà bị cạo trọc đầu. Lúc này là lúc mà vợ chồng chim gi không thể nén được nữa. Nếu họ không đi tránh mưa, nước cứ rỏ tách-tách luôn vào đầu thì đến chết rét mất. Bởi trời lạnh. Buổi sáng, người ta mó tay vào trong nước thấy buốt thon-thót. Mưa thì liên-miên. Giọt gianh chảy rinh-rinch xuồng bốn bên xung quanh nhà.

Cho nên một hôm, hai vợ chồng chim gi dành lòng rời cái lò ấm-ướt, đi tìm một mái nhà nào kín đáo dễ tạm ăn. Chúng bay đi trong bụi mưa, bốn cánh vỗ nặng nề. Bấy giờ mới là xế trưa, nhưng trời đầy mây xám và trắng những nước, nên tưởng như trời đã sắp tối. Vợ chồng chim gi rời lò, bác sẻ già kia không biêt. May bữa nay mưa gió, bác ta rúc tránh vào tận đây ống tre.



Nhưng cũng vẫn còn cuộc trở về của đôi chim. Ấy là một ngày mùa đông có nắng, sau trận mưa ghê-gớm liên-miên đến nửa tháng. Mọi vật vẫn chưa khỏi hàn ẩm-ướt. Nước ám nhiều quá. Bức tường ngoài đầu ngõ, rêu thảm len xanh om. Tuy

nắng, nhưng nắng chưa đủ gây ấm. Không khí vẫn phảng phất hơi giá.

Đôi chim gi lìa tờ ngơ-ngác ở đâu về đậu bên cây bưởi. Bác sέ ở dưới sân, đứng trong ánh nắng đè hong lóng, hong cánh, trông thấy đôi chim đáng ghét liền bay vù lên nóc nhà và kêu choe-chóe như bị ai bóp cổ. Chàng gi đực liệng vào trong chòm lá hồng bì. Chàng vào thăm tờ. Trận mưa cũng có làm hư-hại mất đôi chút. Mấy chú nhện lạc-lồng nơi nào tới đã chǎng mang kin cả cửa ngõ. Gi ta mới tức làm sao ! Hắn mồ luôn cho mấy mồ, tan-hoang cả khung cửi nhện. Vào trong tờ, hắn dùng mồ và cẳng, bời xếp, dọn lại một lát thì giường nệm lại phảng-phiu gần được như cũ. Hắn chui ra, nhường chỗ cho vợ vao. Chị ả lại nằm xèm-xệp thò chiếc mồ ngắn ngắn ra cửa.

Và hai vợ chồng lại luôn-luôn thay nhau ấp tờ. Mươi hôm, gi cái đã đẻ ra một chiếc trứng nhỏ xíu. Trước sau chị đẻ ra được bốn chiếc trứng. Bốn chiếc trứng chỉ hơi nhỉnh hơn bốn củ lạc lớn, màu trắng đục có lốm đốm nâu, nằm đều-dặn, gọn thon-lon trong lòng tờ. Chị gi phải xé lồng bụng ra mới đủ che kín được cho cả bốn trứng,

Trong cái tiều gia-dinh này, người ta nửa mừng và nửa lo. Sáng ngày ra, hai vợ chồng hát nho-nhỏ. Họ hát ra sao ? Chỉ có mỗi một điệu hát ke ke. Và riêng khi nào vui lâm, âu-yếm nhau lâm, họ mới rung hai cánh mà làm điệu mò ri ri... Họ ăn ở dè lén, bình lặng, chịu khó, ít ồn-ã. Cuộc đời trôi chảy âm-thầm dưới khu lá xanh, y như cuộc đời của những người Nghĩa-Đô, cằn-cù và nghèo khó trên cái khung cửi, trong bốn lũy tre già. Họ ít nói năng. Trái hẳn với loài sẻ lát-táu, luôn mồm kêu lai-nhai.

Bốn trứng đã tới kỳ nở. Những cái mỏ non-nớt lự mồ rạn bốn vỏ trứng đè thoát ra. Thê là bốn con gi nhỏ vào ánh sáng. Mẹ chúng nhảy ra cửa, đứng doạng chân, ngó bồ của chúng đứng gần đấy. Bốn con mắt nâu đục nhìn nhau lơ-láo.

Bây giờ cái tò là chiếc giường của người đàn-bà con mọn. Bừa bãi đầy những vỏ trứng vỡ, bần thiú như mây cái tã. Líp-nhip bốn nhách chim đỏ hỏn. Mụ gi cái lại càng phơ-phạc, dờ-dẫn tựu. Anh chồng cũng ra vẻ lo-lắng thay ! Song giờ đương là đầu tháng chạp. Không còn mưa rớt của tháng bảy như trận mưa tầm-tã hôm

xưa nữa. Thời tiết lạnh, nhung banh và  
khô cứng.

Bốn con gi cũng đã nhơn-nhao. Bố mẹ  
chúng rặc cả người, về nỗi di kiêm mồi  
nuôi con. Chúng lớn dần dần. Cùng với tết  
Nguyên-Đán, cũng lần-lần ngibiêng đến với  
mọi người ta.

①

Năm nay, ở Nghĩa-Đỗ, người ta ăn một  
cái tết Nguyên-Đán không vui. Bởi vì làng  
có mỗi một nghề làm lĩnh, lụa thi lĩnh, lụa  
lai ẽ. Hàng dệt ra không thể bán đi được.  
Chẳng có ai mua. Nhiều khung cửi phải  
xếp lại. Những guồng tờ bỏ trống. Vắng  
tiếng lóc-cóc ran-rỉ của cái vây tờ. Ngày  
phiên, không có những bác thợ cửi say  
rượu, mặt đỏ gay đi chyện-choạng trên  
đường cái làng. Công việc chẳng có, hoặc  
bao nhiêu dấn vấn đề hết chỗ, người ta đã  
phải đi quầy đắt thuê, đi làm thợ nề và đi  
lên tỉnh Hà-nội kéo xe. Có những kẻ liều-  
lĩnh đã ký giấy « mồ phu » sang nước  
« Tân-thế-giới ».

Cái tết hững-hờ đến với mọi sự lạnh  
nhạt. Giá gạo cao tới ba đồng ruồi một  
chục đấu nhỏ. Xưa nay chưa cao như thế  
bao giờ ! Túng quẩn quá, người ta không

cần và không thể nghĩ đến lo tết lâm  
uữa. Hàng lá dong vào làng rao ơi-ơi, rồi  
lại ê-hè quẩy ra. Làng mạc buồn teo.

Chiều hôm ba mươi, cả làng vắng tanh.  
Ấy là một buổi chiều bồn-chồn và khó  
chịu. Người ta ở cái hoàng-lộn u-uất đó  
đè đợi một năm mới vẫn hằng mong ước,  
sắp đến. Một năm mới đầy những bí-mật  
của hi-vọng còn khuất ở bên kia một lần  
lặn mặt trời và một đêm đen thăm, nặng  
chịch nữa. « Nhờ phép tồ », mà nghệ-  
nghiệp có được khá-khảm chăng !

Gia-dình tôi cũng không còn phong-lưu  
như xưa. Ngày mồng một, không có pháo  
đè đốt. Tôi mặc tấm áo vải chéo go cũ  
đi đoi guốc sơn bóng nhoáng, đầu vuốt  
nước lã lên để rẽ cho được mượt. Tôi  
thở-thần trong cồng tán hai tay thủ túi,  
buồn ngần-ngơ. Cá làng, chỉ co vai nhà  
đốt pháo. Nghe lẹt-đẹt như tiếng gỗ mệt  
vậy.

Nhưng sang ngày mùng hai, nhà tôi  
được tiếp một người đến lê tết. Khách có  
đem theo một bánh pháo : bác Quyền Vực,  
người bèn làng Phú-Gia, một học trò « tam  
tự kinh » ngày xưa của ông ngoại tôi. Bác Vực  
đi lính, tết được nghỉ phép về chơi quê.

Bác ăn vận rất ngợ. Đầu bác đội chiếc mũ tây lợp vải vàng và mặc quần áo cũng màu vàng, xù ra. Bắp chân quấn xa-cạp chặt-chẽ lên tận đầu gối. Bác dận một đôi giày có cồ rất lớn, da mốc thêch như da cóc. Đi nẹn gót trên sân gạch, nghe kêu két-két, dến ghê.

Lặc cầm bánh pháo của bác Vực, đem ra sàn. Bánh pháo dai chưa đủ một gang tay. Hắn treo lên trên cây hồng-bì. Rồi hắn cầm một cái sào dai, đầu có mồi lửa, một tay bịt tai, một tay run-run, châm. Pháo bén lửa nổ xi toạch, xi toạch toang-toang. Mươi cái xác pháo toàn hồng, rắc ra sân như những cánh hoa đào bích.

Con Đức dương luân-quần dưới bếp, đột nhiên nghe tiếng pháo, hốt-hoảng chui cõi cúp đuôi chạy biến ra ngoài đồng. Nó sợ. Lặc phải đi tìm và lôi nó, nó mới dám về.

Nhưng cái gia-dinh chim gi ở trên cây hồng bì thì không bao giờ còn về nữa ! Sớm ấy, bỗng nghe tiếng pháo kinh-khủng nổ vang động trong cây, cả nhà cuồng cuồng bay đi. Những con chim nhỏ ngã xuống, cũng cõi vô cánh mà bay ngoi-n gác Tan-tác mỗi người về một phía. Ai cũng lạc-lỗng ! Tội nghiệp, bốn con gi nhỏ mới

ra rằng. Ngày nào chúng cũng đứng chen chúc nhau ở cửa tờ để ngoái ngác nhìn ra xung quanh và nhìn lên trời. Bố mẹ chúng thì lượn xập-xè như muốn bay cho các con bắt chước.

Sớm ngày mồng hai tết Nguyên-Đán ấy, sợ những tiếng pháo nổ một cách rất vỗ tinh ở dưới gốc hồng bì, đôi vợ chồng già chịu khó và nhẫn-nại kia, cùng một đàn bốn đứa con thơ dại, tan-tác bay đi, không bao giờ còn trở về cây nữa. Chẳng ai biết được cái bầu đoàn khôn-khồ ấy long-đong bay đi đâu và về sau ra làm sao !

Đến đầu tháng ba năm đó, đương mùa hoa bưởi nở, cũng có một đôi chim gi láng-vắng đến vườn — biết có phải những gã chim cũ ! — song chúng chỉ đậu trong cây bưởi một lát. Ba sέ già đứng trong đầu hồi, ngó cù xuống, trông thấy, liền kêu tẹc-téc rộn-rã như muốn khơi chuyện cãi nhau.

## MỘT CUỘC BÈ DÂU

**A**Y là một tay hảo-hán trong loài gà trọi — cái loài sống ở trên đời, nhất sinh chỉ có một nghề đi đánh lẩn nhau cho người ta xem. Tay ấy oai lẫm. Chẳng thè có đủ chữ mà tả cho hết cái oai lẫm-liệt của chàng. Ở, mà ta có thè cứ gọi chàng là Ông Từ-Hải. Ông Từ-Hải chọc mây khuấy nước, đầu thì đội trời, chân thì đạp đất.

*Râu hùm, hàm én, mày ngài,  
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.  
Đường đường một đẳng anh hào...*

Đẳng anh hào nọ được phong vương — hay tự xưng cũng thế — ở đất này đè cai trị hẳn cả một khoảng vườn rộng. Mà trong gồm có một chuồng gà, một chuồng vừa vịt, vừa ngan, vừa ngỗng và một chuồng

chim bồ câu. Đại-vương chỉ có mỗi một  
mắt và mang trên mình bộ mă ô miến tia,  
— cái thứ áo có lông đen nháy, đi kèm dòng  
dọc đỏ. Chàng bị độc long là bởi trong  
một cuộc lên sỏi gần đây, phải địch-thủ  
đánh một cái đá mé, lòi bật con người. Từ  
đấy, người ta không cho hắn ra trận nữa.  
Để nuôi cho đẹp sân.

Chàng gà trọi đứng thẳng người, hai cái  
cẳng chân cứng và lắn như hai thanh sắt,  
phủ đầy những vảy lớn sắc vàng bóng. Đầu  
bắp đùi chắc nịch, gân lên những thịt.  
Chàng chỉ có lông trổ ra hai cánh, ở trên  
lưng, ở đuôi và lơ-phơ mấy chiếc quấn-  
queo dưới bụng. Lông ấy được xén, cắt  
thực gọn. Đầu chàng to và hung dữ như  
dáng một chiếc nắm đấm. Cái cổ bánh và  
hai bắp đùi thì để lộ ra. Da chàng đỏ găng,  
đỏ hắt, đỏ tía, đỏ bóng lên như có quết  
một nước sơn thẫm. Mặt chàng lùi-sùi  
những mào, những tai, những mày cái ria  
mép — tím lim như mặt anh say rượu.  
Một bên mắt thì lép mịt mờ, còn một bên  
cú chớp chớp nháy nháy cái trong vàng  
hoe.

Lúc gã đi, hai đầu cánh nhô lên thụt  
xuống, rõ ra điệu của một anh chàng cuồng  
võ, lúc nào cũng chỉ ngửa ngáy chân tay.

Buổi sớm, khi cậu gà gi te-tái chạy ở trong chuồng ra, dẫn đầu cho ba chị gà, một bác ngan với một lũ con lấp-nhấp và mấy thím vịt, thì, ở nóc chuồng, chơi ta cũng nhảy xuống, hai cái chân gieo bịch trên nền sân đất. Chàng không ngủ trong chuồng với những con gà khác ấy. Chúng làm quần chân. Bởi vì chàng cao quá, đầu đụng tới tận nóc chuồng ; nếu phải đứng khom khom cõi thì chàng chịu, không thể khom khom được.

Chàng đưa mắt nhìn quanh sân một lượt rồi vỗ đòn-dộp đôi cánh, lấy gân thắt hai chân, cong bánh cái cần cõi và phuồn ngực ra gáy lên một hồi : *côôô... côô.. cô... cô... ô...* Tiếng gáy mới to khiếp. Nghe ð-ð như nghe tiếng nước mưa rào chảy vào trong một vành cổng hẹp.

*Côôô... côô... cô... cô... ô...*

Những thím vịt nhút-nhát luống-cuống đôi chân, nghiêng một bên má để hiếc mắt lên trời, ra điệu nghe ngóng. Có thím lại hãi quá,cac cac một hồi ầm-ĩ, như muốn kêu : « Ai cứu tôi với ! Cac cac cac ! Ai cứu tôi với ! ». Cậu gà gi đương làm bộ tịch, đứng điệu vỗ dương eai ở trên đầu móm cọc tre cũng giật nảy mình, hai mắt

nhớn-nhác. Hai khoeo chân đã khum xuổng, chực sự lùi ; rõ ra bộ anh hùng rơm.

Loài ngan xưa nay có tiếng là gan góc, lúc nào cũng lì-lì làm-làm. Thế mà nghe tiếng gà chọi gáy, mụ ngan cái cũng vừa kêu kíu kíu, vừa thò ra thụt vào cái cổ, dường như muốn hỏi các bạn cùng sân rǎng : « Cái gì thế ? Cái gì thế ? Kíu kíu... »

Lại đến tình cảnh những nõm chó con ra ăn vụng cơm của gà mới buồn cười. Nghe tiếng gà ð-ð gáy, chả biết là tiếng người ta chửi, người ta mắng hay là tiếng máy móc ghê gớm gì, các ranh cứ nháo mắt lên, đuôi cúp thụt xuổng tận bụng, len-lết chuồn thẳng.

Cái tiếng gáy mới kinh-khung chứ ! Ai mà chả phải sợ ông Tù-Hải.

*Côôô... côô... cô... cô... ô... ô..*

## Q

Có những buổi trưa.

Những buổi trưa mùa hè, nắng to. Ngoài vườn, cây cối rũ-rượi đứng chịu tội trong ánh nắng lửa. Những mảnh lá mướp to bắn đều cùp uốn xuổng, đè lộ ra những cánh hoa màu vàng gắt. Có tiếng vỗ cánh sè-sè của vài con ong bò đen bóng, bay rập-rờn trong bụi cây chanh.

Nắng dữ quá. Gã Đức nằm đầu hién, thở dài lười ra thở hực-hực. Lũ ngan, lũ ngỗng thì rủ nhau chui xuống bờ ao, bên những tàu lá khoai sơn hà xanh rời-rợi. Ở dưới gầm cụm lá sói, hai ba chị mái tơ thi nhau rủi đất, thỉnh thoảng lại rủ cánh phành-phạch.

Ấy vậy mà có hai người bạn tình kia quên cả nắng, quên cả trời đất nóng nực. Đó là hai trái tim yêu ; một anh gà chọi và một chi gà mái na dòng. Nếu mà đối gà chọi với chàng Từ-Hải thì phải kè chi ta vào cái độ cõi Kiều gặp người anh hùng đó, sau mươi lăm năm luân-lạc, trên vai nàng đã đeo nặng hơn ba mươi cái gánh xuân. Có cần phải biết tại làm sao chàng gà chọi dũng-mạnh ấy không yêu những chị mái tơ mon-mòn nằm bởi đất ở dưới bụi sói kia mà lại đi tàn tinh mù nái xè này ? Thưa rằng những cô ái đó vừa mới dậy thì, tinh hay thẹn-thò như cây lá xấu hổ, vừa thấy thoáng anh chọi đồ-xộ, đã cung-cúc chạy cho chóng rồi. Những ngữ gái ngày-thơ đó chỉ dành để phần cậu gà hóm-hỉnh đương choai thì hợp chuyện lắm.

Đáng này nàng là một ái Kiều già đã phong-trần khiếp lắm.

Bà bỗn lẵn ra vào chốn lầu xanh. Bây giờ con người thuyền-quyên mới gặp được khách anh hùng đó.

Cho nên, trời nắng là thế mà thuyền-quyên cũng chịu khó đứng ở dưới gốc cây thầu-dầu tía, gần bờ ao. Nàng sù bộ lông vàng bần-thẫu, phờ-phạc, lõm-đõm trắng như một mớ rơm rửa bát. Vậy mà nàng cũng chớp chớp đôi mắt, rung-rung cái mào xám xịt, ngả về một bên má. Mái già mà còn làm đóm, trông phiền mắt làm sao ! Không những chỉ thế, cô nàng lại còn hát nữa.

Nàng nghèn cõi lên, nhìn sang phía gốc cam — chỗ có anh gà chơi đứng ; hơi hé hé đôi mỏ, hơi thập-thò cái lưỡi và động-đậy đôi tai, chị cắt một giọng oang-oác, rất bồng rời trầm xuống dần dần ; « kééééc... kéééc.... kééec... k...éc..k... é..é...é...c... »

Ý như ta làm duyên mà đưa tình cho nhau mấy câu Kiều lầy !

Cái tiếng éc cuỗi câu cứ kéo dài, vang động khắp vườn một cách hết sức lâm-li và náo-nuột khiến cho anh gà chơi đứng bên kia đường như phải ngo-ngoân bồi-hồi mà nghẽch một bên mắt lên nhìn lor-lao. Và chàng vừa kêu cõi cõi vừa đi về phía cô á.

Ấy thế là khách biên-định sang chơi.  
Kiều-nhi bèn ra cái bộ làm gài, thấy tình-nhân thì không hát nữa. Muốn tỏ với nàng rằng ta đây cũng là tay thiệp đời, gà chơi xõa hai cánh, doạng mấy móng chân đè bởi đất và cúi mò xuống, giả cách vừa mò vừa kêu cộp-cộp, làm điệu gọi mai đến ăn chung. Rất tình-tứ. Nhưng mà xác anh ta thì nặng, hai cái cẳng chân thì to lèu-nghèu, khi anh lấy cái dáng đẹp nhất, cái điệu chân dẻo nhất đè bởi, trông lại hóa ra ngây-ngô và ngượng-nghiù, đến hay.

Chị ả còn làm bộ mãi, không chịu đến. Đè cho chàng hết rủ-rẽ, tán-tỉnh bằng điệu chân, điệu mồ, lại xõe cánh ra đạp phanh phạch. Mà cô nàng cứ còn cao giá làm lơ và lại bắt đầu hát kéc kéc ầm ĩ.

Ôn-tòn, dịu ngọt mãi không được thì chơi ta tức lắm. Chàng ngắt đầu lên.

Cái tính hung - hăng, nóng-nảy cỗ-hữu của chàng ở đâu lại kéo đến ầm-ầm. Chàng đỏ mặt tía-tai, lộc.ngộc chạy đến tận nơi. Chị ả cũng ù té chạy xuống phía bờ ao.

Nhưng này, ơi ai ơi ! Chị ả nõn nường đó chỉ giả cách khệnh-khang một chút đấy thôi. Đến chỗ khuất bóng cây chanh, nàng đã nắm khuy hai chân xuống. Đè đợi người yêu.

Sáng nào chị mái già ấy cũng nhảy ô đê  
đé. Mỗi lần đẻ xong, chị nhảy choàng từ  
trong ô ra, đứng ở giữa sân mà *cục te cục*  
*tác ròn-rã*, điếc cả tai. Chừng như muốn  
khoe với làng xóm rằng mình vừa mới đẻ  
được một chiếc trứng, công-phu khó nhọc  
nhiều lắm đây.

Được có chín cái trứng, à đã thôi và bắt  
đầu nấm ấp. À ấp ham lắm. Suốt buổi.  
Quên cả ăn. Cứ nấm sù-sù cả ngày thâu  
đêm ở trong ô. Ai động dậy gì ở đâu gần  
đấy là à đã miệng thì kêu cục-cục, lồng  
cánh thì sù ra, chực những sự vừa chửi  
vừa đánh người ta.

À nấm ấp vừa đúng cữ hai mươi mốt  
ngày. Từ đầu tuần trăng lưỡi liềm chே tới  
những đêm trăng chỉ còn nhô lên lúc gà  
gáy sáng là tới thời kỳ những cái thai  
đã bắt đầu cựa-cậy và mò vỏ ra để tìm  
ánh sáng.

Nửa tháng sau, xung quanh chuồng gà  
đã diu-dít những gà con. Bây giờ cái mảnh  
sân sau ấy vui lắm. Qua một ít bữa, chín  
con gà nhỏ vỗ lông, vỗ cánh, và dần dần  
ở người chúng nó, hiện ra những màu sắc  
của một bộ mã đứng-dẫn. Mỗi con một  
mã. Hoa mơ, Tia, Cuốc, Mão trăng. Cũng

có những đứa đeo cái màu vàng bèn-bèch như mẹ. Đây là một đàn gà pha. Có những đứa tuy còn nhỏ, mà đã giống bố: cổ dài nghêu và cao lênh-khênh. Vài nhách thuộc dòng máu mẹ. Chân thấp lè-tè, đầu bé, và lông mọc kín chừ không trụi.

Có thêm những một đàn chín con gà nhỏ, sân và vườn bày giờ trở nên một ấu-trĩ-viên. Cả ngày, rỗi lên những tiếng líp-nhip, líu-nhiu. Gà con, chúng kêu luôn mồm. Nếu không chép chép to tướng thì *ít ít* be-bé trong cuống họng. Xô nhau chúng cũng kêu. Mồ hạt tẩm chúng cũng kêu. Đến cả khi mẹ ngồi xuống, xòe cánh ra cho chúng rúc vào bụng, chui vào nách, nhảy lên lưng, chúng cũng kêu i-ới.

Còn mẹ chúng nó ? Thật là một người đàn-bà giỏi-giang, đa tình thì nhất mực đa tình mà khi phải vướng vào cái bồn-phận dạy-dỗ, nuôi nấng con trẻ, lại đáng ném một bậc mẹ hiền gương mẫu. Luôn luôn đi cạnh các con, mụ không rời chúng lấy nửa bước ngắn. Luôn luôn mụ cong chòm đuôi, sù vành lông cổ lên, làm điệu nghiêm khắc và ác nghiệt. Thật ra, với các con thì mụ rất ngọt-ngào. Bởi được một hạt giền nhỏ, mụ cũng gọi chúng đến, cho

chúng ăn. Vừa nhìn các con ăn, mụ vừa cúc cúc, nói chuyện rất vui-vẻ. Nhưng bỗng động một bà ngan dũng-trí — những con ngan rất hay dũng trí, lúc nào cũng bước đi thanh-thản, lơ-to-mơ — bà ngan dũng trí nào ngắt-ngưởng tới bên cạnh là mụ gà nhảy lên như choi-choi, bao nhiêu lồng đựng đứng ngay lên, miệng kêu oang oác, khoéc-khoéc, chân thì đẹp, mồ thì mồ, khiến cho mụ kia mở mắt không kịp, chui đầu xuống đưa vòng kiềng hai chân mà lách-bạch chạy.

Mụ mê-mải chăn nuôi con đến quên cả mình. Chả thế mà trong khi có trẻ, thân hình mụ gầy xác, gầy xơ. Bây giờ thì không thể bảo mụ là cô gái giang-hồ gần bạc tóc mà vẫn ưa điếu lá gió cành chim được nữa. Phải gọi mụ là một bà lý nhà quê, một bà lý chỉ biết có việc tảo-tần buôn bán để nuôi con cho đi thả chim thả điếu và nuôi chồng một ngày hai bữa rượu. Những điếu nguyệt nở hoa kia, giờ tịnh cẩm, mụ không có màng tới. Mà lại còn ghét là khác. Mỗi khi có cô mái tơ phờ-phờ đi, mụ cũng đuổi đuổi, mồ mồ, túi-bụi.

Còn anh gà chơi mā ô miễn tía ? Thôi

thôi thê i, nỗi làm chi đến cái thằng chồng lang-chá, cái con người bỏ đi ấy ! Hắn còn biết gì đến con với cái ! Hắn còn biết thế nào là gia-dinh. Trong đầu hắn xưa kia, chưa rặt những tư-tưởng ngô-nghịch, đấm nhau, đá nhau thì bây giờ chỉ đen những ý tinh ma chuột. Hắn còn biết gì ngoài cái việc lệch một bên mắt, đạp phanh-phạch vào đầu cánh mà đi ve gái. Ô, nói rằng thừa sức khỏe mà đi ve gái, sao mà nó xấu xa thế nhỉ ?

Trong khi đó, mụ gà mái mẹ hiền thực chỉ biết có đàn con.



Một ngày cuối tháng năm. Mây hôm nắng dū-dội như muốn hun-héo cả xóm làng. Đến hôm ấy; từ buồi sớm, nắng không loe lên như mọi khi. Trời vẫn-vụ đầy mây trắng. Song không phải là cái thứ mây trắng đục, đè báo hiệu cơn mưa. Mây này trắng tinh, chẳng biết ở đâu trời lù-dù đến từng tầng lớn, ngòn-ngang cả một nền trời xanh ngắt — trời xanh lầm, ở mỗi khoảng không có mây. Mây đến, rồi mây di, mây đến, mây lại di, biến chuyền vùn-vụt. Ấy thế là gió nồi lên giật-dèo trong các lũy tre. Cái thứ

tiếng giật-dào của lá tre run vào nhau, liên-miên, tưởng như tiếng heo may cuối thu, mà không bao giờ ngớt, gây nên bởi từng luồng gió rất dài, bay rập-rờn trên sóng lúa, từ ngoài đồng xa về. Người ta gọi gió ấy là gió giải đồng — gió quạt mát cho những người cầy dưới ruộng.

Bữa đó, gà mái dẫn đàn con lách qua bờ tre, ra ngoài ruộng nhởn-nơ chơi. Bởi vì không có nắng nên cả mẹ, cả con mải đi bắt nhái, bắt châu-chấu, mãi tới xế chiều mới dò về. Về tới chuồng, trời sắp đồ một trận mưa rào. Mưa rào đến đêm thì tạnh. Nhưng còn sập-sùi mãi tới lúc sang canh mới rút hạt hắn.

Sớm hôm sau, khi cửa chuồng đã mở, chỉ thấy chị gà mái mẹ dẫn có bốn con nhỏ lủi-thủi ra. Nhóm vào trong : năm chú gà con kia đã nằm mỗi chú một xó chết còng queo từ bao giờ. Va chỉ có từ sáng tới buỗi trưa, cả bốn con gà con lại này cũng mỗi con nằm chết rụi ở một góc vườn. Cái điều cơm của chú nào cũng cứng nich lại. Thấy thế, thằng Lặc kêu àm lên rằng :

— Biết ngay mà. Trái gió. Trái gió. Gà bên nhà bác xã Khóm cũng chết lăn dùng ra thế đấy.

Xầm tối hôm ấy, ông ngoại tôi sai Mắc hun một đống bồ kếp ở trước cửa buồng, chỗ thang gà vẫn leo lên leo xuống. Trong sự tĩnh mạc âm-thầm của một vườn sau, dám khói hoàng-hôn sức mùi bồ kếp thơm gác gác ấy, làm cho cái khu gà vịt ở có một không-khí ảm-dạm y như một xóm dương nhuốm bệnh thời khỉ. Thế mà sáng hôm sau, cũng không ngăn nổi được ba chi gà mái đương xuân nằm chết chỏng hai cẳng lên trời.

Thật là một sự đồi dời ghê gớm. Tai nạn chỉ bởi có một cuộc thay thời tiết xoàng. Mù gà mái mẹ và anh gà gi sơ không dám ở chuồng nữa. Tối đến, chúng ngủ cao trên bụi tre. Còn ở lại nhà chỉ có lũ họ nhà ngan, lũ họ nhà vịt — cái túi ngủ dại lúc nào cũng đờ-dẫn mà rất khỏe — và anh gà chơi đứng ngang nhiên trên nóc chuồng. Dáng bắn thấy cảnh vật phút chốc bỗng trở nên quạnh-biu, anh cũng chán, không hót mồm kêu kôôc kôôc nữa.



Chẳng những chi vắng-vé thế mà thôi !

Một sớm kia, con gà chơi không cất tiếng gác. Hắn đi có cái dáng lừ-đừ, đầu

rúc xuổng, mà cồ thì hình như nồng-nặng. Hôm nay bác gà chơi giờ giờ. Loài gà không bao giờ ốm bệnh gì cả, trừ bệnh giây. Khi hắn lử-khử là tất hắn mắc cái bệnh ghê-gớm đó. Hắn bị truyền nhiễm bởi bọn gà chết hôm qua, hôm kia. Chắc thế. Bởi hắn khỏe cho nên hắn không quy ngay. Song cũng khó lòng mà khỏi được. Nếu có sức khỏe, bệnh chỉ thêm kéo dài. Nhưng thế nào, một ngày rất gần đây, cũng sẽ được nằm mãi mãi đè nhìn lên trời xanh.

Hắn không ăn được gì nữa. Chỉ uống nước thôi. Mà uống nước luôn luôn, rất khỏe. Cái bùi điều cơm của hắn rắn lại. Cho đến chiều thì chắc nịch, sờ tay vào không thể bóp chuyền được. Đêm, hắn không gáy. Chỉ nghe có tiếng hắn quéc quéc, như có vướng cái gì trong cuống họng. Cái tiếng quéc sắc giòn và lạnh, nghe ghê người.

Sang ngày thứ hai, mào, bắp chân và bụng gà trọi đã xám lại. Gã bước đi ; cái cần cồ gục xuổng, hai vai cánh so lên, khệnh khạng, siêu véo nhau một lão kiết đã nghẹn nặng mà lại còn thiểu cả sái hút. Đôi chân dũng mãnh nọ như sắp không khiêng nổi cái mình to lớn nữa. Thảm hại

quá. Ôi ! con gà chơi, ôi ! con gà chơi  
anh hùng, con gà chơi anh hùng chỉ còn  
đứng mờ thao-láo một mắt ra nhìn, mà  
ngâm-nghĩ về cái chết của mình sắp đến.  
Không còn hực-hặc đạp phành-phạch.  
Không còn gáy cõõ... cõõ, không còn kêu  
cõõ... cõõ gì cả.

Tới ngày thứ ba thì gã đành chăng thề  
nào nhắc chân được nữa. Gã nắm gục  
một chõ, chõng đuôi lên, đầu lá rụi xuống.  
Người gã tọp hắn lai. Tựa như một người  
vốn thân-thề rất to lớn mà lại bị bệnh  
lao phổi đã sang tới thời kỳ thứ ba, bây  
giờ chỉ còn lẩn da, ôm một vóc xương.  
Sang ngày ôm thứ tư thì gã gà chơi tắc  
thở.

Thắng Lặc được nhận cái việc xách  
một bên cẳng nó, mang ra ngoài đồng.  
Hỡi ơi ! Ông Từ-Hải về cái đất rồi  
Ô hô hô !...



Cậu gà gi không dám bén mảng về  
đến sân nhà. Trông trước chăng có ai,  
trông sau chăng có ai, chỉ còn có một  
minh chị mái già, ra lại vào, ngăn-ngo.

## MỤ NGAN

Sự biến-động khùng-khiếp trong họ nhà gà không ảnh-hưởng gì đến các chú ngan, thím ngan cũng cùng ngủ một sân. Ấy. Loài ngan rất khỏe mạnh, ít khi trở giờ mà bị trai gió.



Xóm gà vịt này có hai con ngan trắng lớn:

Đó nọ cũng còn có thêm một đàn ngan nhỏ nữa. Nhưng bây giờ đã tan-tác mất cả. Chẳng phải vì bệnh giây, mà là vì nhiều sự không may khác. Đời sống của người ta lăn dài vào thời gian, rộng lớn và cao-cả, triền-miên di bao nhiêu năm, trong khối óc tí-hon của các loài vật. Với chúng — nhât là với những con vật luân-quần xung quanh người ta —, trai lại. Ở các ngày tháng vụn vặt, chỉ có những đau

thương nhỏ bé, có những chẽt chóc ít  
đáng để ý. Ấy là những cuộc sống tằn-  
mùn, bèo-nhèo. Chúng chẳng làm hại gì ai,  
chẳng hit-hớt mất của người ta ít khí trời,  
dù chúng cũng thở ra, thở vào càn-thận.  
Tựa như những con giun, cái kiến.

Đêm đàn ngan con ấy có được sáu cái  
đầu cả thảy. Sáu cái đầu xinh-xinh, sáu  
con mắt tròn xoe, đen láy và ngọt-ngác.  
Chúng luồn-quần, lấp-nhip xung quanh  
hai bàn chân tேng ngón rất thô kệch của  
bà mẹ. Ma tóm tinh của mẹ chúng thì  
cũng thô kệch, như hai bàn chân nọ.  
Mụ dần-dộn đến phát ghét lên được. Thực  
là một thứ đàn-bà đồ tồi. Mắt mũi lúc  
nào cũng ngắn-ngơ, lúc nào cũng lắc-lư  
như một bà nhiêu ra chợ mà bị kẻ cắp xén  
mắt túi. Mỗi khi cất bước, đôi chân khụng  
khiêng đi lối vòng kiềng lại đu-đưa bước  
tất cả mình. Nom đến chật.

Cũng bởi cái tinh ngu tối, chậm-chạp ấy  
mà vô tình, mụ đã giết một đứa con của  
mụ.

Một hôm, cu Lặc đem ngô ra sân cho  
ngan ăn. Mụ ngan xô đến. Đàn con cũng  
tai tai chạy theo. Chúng len, đun, tranh  
nhau trèo vào chậu ngô. Mẹ chúng đứng  
ngoài xốc cành-cách từng hột nhỏ một

Nhung lũ trẻ leo vào đầy chậu, khiến cho mỗ mụ bị vướng, không xoi được hột nào. Tức mình, mụ cũng thò một chân vào cái chậu sành. Rồi mụ bước nốt cả chân kia vào. Thành ra họ đứng phè-phè giữa chậu, cứ cuộn xuống mà xốc, tranh ăn của cả các con. Một bàn chân mụ — cái bàn chân có ba ngón trước tõe ra, mang liền với nhau — giẫm lên lưng một con nhỏ. Con ngan nhỏ kêu thảm-thiết. Nhưng mụ mẹ vẫn chưa biết, vẫn gi chặt chân lên lưng nó mà xốc ngô như thường, Đến khi mụ dịch chân đi để thò mỗ ăn chỗ khác thì con ngan khốn-nạn kia đã không thể đứng dậy được nữa. Nó gãy xương lưng.

Ăn no rồi, con mụ vỗ hai cánh dẫn năm trẻ xuống ao lội chơi. Mặc thây một con bị trọng thương, cứ việc nằm rụi, kêu khắc-khoái. Mụ lờ tít. Đến chiều, con nhỏ ấy chết. Mụ làm như không biết rằng có một đứa con mình vừa mới chết. Và cố-nhiên là không phải lỗi ở mụ. Bởi vì mụ vẫn thò ra thụt vào cái cỗ, vẫn lúc-lắc bộ đuôi. Những tiếng kiu kiu thốt ra, như vẫn biếu lộ một nỗi vui sướng vu-vơ và ngày-ngô.

Thế là một con ngan nhỏ chết. Mười hôm sau, hai mồng nữa cũng đi theo chúa

Dê-su-ma. Chúng bơi dưới ao, mò rúc đầu vào ven bờ. Hai con bị lươn rút vào lỗ. Lũ trẻ con trong nhà đi tìm thì chỉ thấy hai cái đuôi chòng vộc lên. Cái đầu chui vào lỗ, bị lươn cắn thủng một vết sâu hoắm.

Còn lại có ba nhách lơ-láo.

Lại một hôm nữa, mụ dân ba trẻ ấy ra ngoài ruộng chơi. Mấy bữa đó trời gió, nên nhiều diều hâu ở miền xa bay về. Cứ úng dang cánh ra liệng vòng tròn trên đồng lúa. Chúng lửng-lơ trong không, lẩn vào từng khoảng mây xanh. Những tiếng kêu diu-dit nồi lên như tiếng sáo đầu. Không phải là chúng cứ « xây giềng cho tròn » mãi ở trên trời cao thăm-thăm ấy. Chúng liệng đi, liệng lại và thỉnh thoảng sà xuống ở một chỗ rất quạnh-que, hoặc để tìm một cái ngòi nước nào mà tắm, hoặc để kiếm mồi. Hôm ấy, có một con diều hâu liệng vòng tròn rất cao. Bỗng nó nghiêng cánh, đâm bồ xuống. Nó vừa trông thấy mấy cái mồi. Đó là ba con ngan nhỏ, cùng với mẹ ra nhởn-nhở ngoài đồng. Diều hâu sà xuống tận nơi, thò dai hai cái chân sắt, quắp lấy một con ngan rồi bay bùng lên, vụt đi. Nó tìm đến một nơi thanh vắng, thả ngan xuống, mò cho chết rồi ăn thịt. Một

lát sau, có một gã - diều hâu nữa sà đến, cũng quắp một con ngan. Văng-văng tiếng ngan kêu thảm-thiết trên cao.

Mụ ngan mẹ cũng nghe được rõ-ràng những lời kêu cứu ấy. Bởi vì mụ có nghèn cồ, có liếc mắt lên trời. Nhưng rồi mụ lại cúi xuống mồ cỏ và lúc-lắc cái đuôi của mụ. Còn có mỗi một con ngan nhỏ khiếp sợ, chui vào bụng mụ. Song mụ nó cũng vô tâm, không để ý chi. Thế là con ngan nhỏ bị diều hâu bắt ăn thịt. Phải tay một mụ gà thì không bao giờ mụ chịu im như vậy. Sống chết mụ cũng xù lông ra, nhảy lên đánh nhau ngay với quân thù. Đẳng này, có thè như không bao giờ mụ ngan nghĩ đến cái điều phiền nhiễu đó. Mụ đủng-đỉnh dẫn một con lồng-thồng về, mỏ và mắt thản-nhiên như lúc đi ra.

Cả đàn sáu con ngan, chỉ còn vén-ven có một. Cái sân gà vịt vừa bị một trận chêt giây kinh-khổng, bây giờ lại càng vắng-vé thêm. Các cổng chuồng bỏ trống, không cài then. Những lối bùn đã mọc rêu xanh. Chẳng có mấy vết chàm ba ngón qua lại.

Tối đến, hai vợ chồng nhà ngan ngủ dưới gầm chuồng gà. Con ngan nhỏ nằm bên cạnh, mỏ rúc xuống cáu. Bao giờ

chúng cũng ngủ đấy. Cái giỗng ngan luộm-thuộm yên trí rẳng ngủ ở đấy đã là sang đầm.

Một đêm kia, có một con rắn mai gầm từ dưới bờ ao bò lên. Thân nó trường bằng một cái đòn gánh và vẫn những khúc vàng, khúc đen. Bởi vậy, rắn ấy còn có tên là *rắn cạp nong cạp nia*. Nó luồn men bờ ao, đánh hơi thấy mùi tanh ở chuồng gà thì bò vào. Và nó bắt gặp ba con ngan liền dướn bánh cồ ra, phun phè-phè. Hai con ngan lớn lật-đật chạy. Bởi rắn ấy là Ông Ba Mươi, đối với các loài vật trong nhà. Nhưng cũng chẳng biết có phải vì thế mà hai anh ngan chạy ! Chú ngan nhỏ chậm chân, bị rắn tiêm nọc độc vào lưng. Tội nghiệp, chú nằm quay lơ, giãy giụa một lát thì chết. Con rắn ghê-gớm lùi dù lườn đi mất.

Sáng hôm sau, Lặc thấy xác con ngan nằm chết rũ. Nhìn một vệt dài lằn nhẵn trong rãnh bùn ướt từ dưới ao lên trên gầm chuồng thì Lặc biết ngay là con ngan kia bị rắn phun chết. Nó chạy vào nhà, hô-hoán ầm lên. Lũ trẻ thập-thò ra xem, níu nhau, rón-rén bước từng bước một, như sợ con rắn nguy-hiểm hãy còn luồn quanh đâu quanh ở đấy.

Lặc xách cẳng con ngan lên. Nó ngầm-nghĩa và nói :

— Hoài của. Thế lày mà rắn cần chết. Thịt ăn dương mềm nǎm. Chỗc lứa tôi vào xin ông, mang về...

— Ăn ?

— Chứ ny gì ! Hôm lọ, con gà chọi tôi cũng mang về ăn đấy. Chỉ phải bỏ có cái điều đựng cơm thôi. Ngon đáo-dề. Tôi gì, thịt ăn chẳng có, nại có thịt vứt đi.

— Nhưng dặng này rắn phun, độc lầm.

— Độc xộc vào mồm. Tôi đέch sợ.

Lũ trẻ xanh mắt lại. Chúng chắc rằng ăn thịt ngan rắn cắn, thè nào Lặc với vợ Lặc cũng chết ngay đuôi ra. Lặc mang con ngan về.

Nhưng sáng hôm sau. Lặc vẫn đến như thường. Mặt mũi vẫn hồng-hào và bụng vẫn to. Cả bọn trẻ xúm lại.

— Ăn hết thịt ngan chưa ?

— Mấy con lứa cũng hết bay.

— Thế thực anh không sợ nọc rắn độc hử ?

Lặc nói nhỏ, ra lối bí-mật.

— Sợ quái gì. Núc nhúc gà thì bỏ một cái đình lầm phân vào lối. Sắt kỵ nhau với lọc rắn. Thế nà lọc rắn tan ra lướt

hết. Chỉ phải bỏ đi có lướt suýt, còn thì  
nhầm được tuốt!

Lũ trẻ ngần-ngo nhìn nhau. Ra lối phục  
cái mèo ấy là đúng.

Q

Con ngan nhỏ cuối cùng chết đi, hết  
dấu vết của đàn ngan. Không ai nhớ nữa,  
cả mẹ và cả đến cha chúng. Tàn mùa hè  
thì hoa soan rụng.

Hai vợ chồng nhà ngan lại đi với nhau.  
Chồng mù là một chàng ngan bạch. Thằng  
cha to gấp đôi vợ. Loài này, bao giờ đực  
cũng lớn hơn mái. Toàn thân trắng muốt.  
Nhưng ở cuối mỏ, xùi lên những mụn đỏ.  
Nếu nó in-it, ta có thể tưởng đấy là trứng  
cá của loài ngan, nhưng đây nó dày bì-bì,  
đỏ tía như màu hoa mào gà và ngay ở  
trên trán, mụn đỏ cũng mọc cao lên như  
một cái nấm. Những cái mụn đỏ ấy làm  
xấu dáng của ngan, dù là một con ngan  
trắng muốt. Vì còn có những thứ ngan  
khác, hoặc đen biếc, hoặc trắng đốm đen,  
bầu như những người đàn-bà đi chợ mùa  
lạnh mà mặc váy rách và chùm vá đụp.

Nhưng vẫn chỉ vì tinh nết của ngan làm  
cho người ta ít ưa chúng.

Chàng ngan kia bướng-bỉnh lạ. Nếu bị người đuổi, chàng chỉ đảo từng bước thủng-thỉnh. Và lại còn thò cổ lại « hỏi han » người ta. Nếu chỉ bị đuổi xoàng, chàng còn mồm lại người ta là đáng khác nữa. Chàng không nhát như mấy anh vịt, lúc nào cũng chỉ đứng ngần tò-te ra nghe ngóng để rình chạy. Song chắc là vốn được bẩm sinh ra thế, chứ thực ngan ta chẳng có tâm-tính chi. Đã một lần, có một đứa trẻ ngắt hai chiếc lá khoai san hè. Nó vặt hai con ngan xuống và lấy lá khoai chùm kín cả đôi bên mắt chúng. Đôi ngan bừng mắt ra, thấy màu xanh xanh của lá phủ trên mặt thì quên hết cả trước sau. Chúng cho ngay rằng chúng đương được nằm lơ-mơ ở trong bụi cỏ. Bụi cỏ non xanh và mát. Thì là chúng cứ nằm không chân lên, im lặng không nhúc-nhích, cho mãi tới lúc hai chiếc lá khô cong, hé nhìn lên thấy trời, chúng mới lóp-ngóp bò dậy. Lại thủng-thỉnh bước một, gieo những bước nặng lạch-bạch xuống nền sàn.

Một hôm, chàng ngan lù-đù ra đầu ngõ. Hắn đi ngơ-ngác, lờ-phờ, lắc-lư cái người, lắc-lư hai chân, mà lắc lư cả đến cái đuôi ngắn cùn. Bất đờ hắn gấp một đứa trẻ độ

ba bốn tuổi, chập-chùng đi vó trong rẽo. Ngõ hẹp và sâu, có những cây soan cao, thân mộc trắng, cành rặng trĩu những chùm quả chín khô, vàng th牠m. Thắng bé cũng trông thấy con ngan. Nó cởi trần, cởi truồng nhưng nó không sợ ngan chút nào. Nó thò tay ra vó lấy đầu con vật. Chàng ngan cũng chẳng sợ gì thắng bé. Chàng liền rúc một mỏ vào rốn nó. Thấy buồn-buồn, nó lấy tay gạt đi. Chàng ngan lại rúc nữa. Lần này chàng rúc xuống phía dưới. Đúng. Thế là chàng cứ bặp-bặp hai mỏ, vừa lôi vừa nhay thắng bé.

Thắng bé giãy-giữa, gào « mẹ ơi ! mẹ ơi ! » ầm lên. Mọi người chạy ra thì nó đã cố dứt được cái mỏ ngan tai quái ra rồi. Chàng có ai ngờ là gã ngan đờ-dẫn nọ lại vừa đánh nhau với thắng bé Bởi thắng bé chưa biết nói sõi. Nó chỉ khóc khóc. Mà gã ngan thì vẫn đứng cạnh đấy, thò dài cò ra « hỏi han » mọi người, với một điệu rất ngần-ngo. Người ta tưởng có một đ kiẽn lửa chi đó ở quanh đấy.



Đằng sau nhà, có một vườn cải. Đây là một khoảng đất tận góc vườn đằng kia,

giáp bờ ao, vun xới bón tưới do công-trình của Lặc. Cùng là ở trong vườn, nhưng Lặc rào kín bốn phía. Đè đè-phòng sự tàn-phá của bọn gà vịt nghịch-ngợm. Chỉ hở mỗi một cái cửa nhỏ. Mỗi ngày hai buổi, Lặc xách vò nước vào tưới.

Bốn luống cải chạy dều một hàng. Màu xanh tươi tắn giãi lên trên màu đất vàng xẫm. Có luống vừa bén chân, mới trồ được đồi ba tờ lá bé. Những mảnh lá xanh ròn, có khía răng cưa chu vi, khum xuồng sát đất. Cải này trồng đè ăn vào tết Nguyên-Đán. Cũng có luống những tàu lá cải đã vồng cao. Khia lá rách mạnh vào chiều sâu. Ở giữa chòm lá lèo-sòe, vươn lên một cái thân dài mụ-mầm và phấn trắng. Đầu thân, lơ-thơ có những chùm hoa nhỏ, những chùm hoa của những đóa hoa nhỏ xíu ấy, nở ra những cánh vàng li-ti. Đó là những luống cải đè làm dưa. Chúng đã già rồi. Nhưng vườn chỉ đẹp, khi những cây cải già nở hoa vàng. Có không biết bao nhiêu là bướm trắng từ xứ mò tè nào rủ nhau đến chơi ở vườn cải. Chúng họp thành đàn, bay rập-ròn trên từng cánh lá. Chỉ bay thôi, mà không đậu. Những cánh trắng-trắng phấp-phorf trên nền cải xanh

lốm-dốm điem hoa vàng. Lại thêm có mưa xuân về sớm. Mưa không ra mưa, mà là trời đỗ bụi mưa xuống. Trước gió hiu-hiu, những bụi trắng bay loảng-quảng, vần-vơ.

Căn vườn đẹp, xinh là thế, mà một bữa kia, có những kẻ rất phàm-phu vào bới tung cả lên. Hôm ấy, Lặc tưới vườn nhưng lúc ra quên cài then cửa. Một lúc sau, nghe có tiếng khịt-khịt thở mũi. Rồi lại có tiếng chân đạch-đạch. Rồi thì một cái mỏ vàng to bè-bè, hai con mắt lơ-láo, và cả cái đầu đỏ khé, thò vào trong phên. Thấy phên ngo开阔, hai cái chân thấp lũn chũn cũng rún lên nữa : à, chàng ngan đực đương ỳ-Ạch leo vào vườn. Chàng vừa leo vào xong, còn đứng ngần-ngo nhìn khu vườn man-máu một màu xanh yêu mến, thì ở ngoài lại có tiếng thở, lại có tiếng chân đi, lại một cái đầu đỏ nữa thò vào phên. Con mụ ! Con mụ ngan cũng nhảy vào vườn nốt.

Ôi chao ! thực là sung-sướng, thực là phê-phê. May khi có được những lá xanh, non và mềm thế kia để ăn cho mát ruột. Vợ chồng nhà ngan liền cầm-cúi mồ lá cải. Chúng tủa từng lá, xốc ngoem-ngoém. Chúng ăn những cây lá cải già và chúng

ăn những cây lá cải non.. Chúng nằm xếp  
cả xuống giữa luống mà xốc xoàn-xoạt.  
Vừa ăn, vừa giày vò, vừa ngoe nguầy hai  
cái đuôi lý thú. Chẳng bao lâu, quang đãng  
hết một góc hai luống cải. Còn trơ lại ở  
mặt đất những cái gốc trụi. Ăn mệt ư ?  
Chàng chỉ vỗ cánh đành-dachel, đứng nghỉ  
ngơi một lát rồi lại bắt đầu cuộc ăn nữa.  
Chúng ăn vô hồi kỳ trộn. Vườn cải nát hết.  
Đàn bướm trắng lờn-vờn trong bụi mua.  
Bụi mưa vẫn phơi-phơi xuống. Hai cái mỏ,  
hai cái chân, giẫm và nuốt tan hoang  
cả.

Cuộc tàn-phá đương dữ dội thì có một  
đứa trẻ đi ra vườn, nghé qua khe nứa,  
trông thấy. Nó hốt-hoảng chạy vào trong  
nhà.

Cu Lặc hốt-hơ hốt hải chạy ra. Môi nó  
mắm lại. Những bước chân giận dữ vang  
thịnh-thịch, giá giẫm trúng thi chết cả chó.  
Có đứa cướp vườn cải ! Có đứa cướp  
vườn cải ! Làng nước ơi, hại Cu Lặc chưa !

Lặc giương to đôi mắt mà nhìn vào  
vườn : hai con ngan mải ăn, không biết.  
Đến lúc Lặc bước vào thì chúng cũng biết,  
cũng có nghêch mắt lên nhìn, nhưng lại  
cúi xuống ngay và lại xốc lá cải liền liền,

Lặc thì Lặc, chúng ít cần. Mà nói rằng chúng chẳng có cần mới đúng. Cửa ngõ thì những con vật đi vào. Có lá non đầy, những con vật tha hồ xơi tự-nhiên. Giản-dị lắm. Nhưng người ta lại không nghĩ giản-dị như vậy.

Lặc co cẳng đá phốc cho anh ngan đực một đá. Thẳng nõm bắn bồng lên, chui rắp vào khe giậu. Con mụ cũng được ăn một đá tương-tự. Chúng lóp-ngóp bò dậy, và dương như trong lúc sảng-sốt, chúng không hiểu thế nào ra thế nào cả. Chúng cùng vươn cái cổ dài, chĩa là-là xuống, trọn mắt lên, đồng-thanh cất tiếng kêu kiu kiu. Cái gì thế ? Cái gì thế hử ?

Lặc đá liền liền. Lũ trẻ reo lên à à. Mỗi lần bị ngã mà lóp-ngóp bò dậy, hai bác ngan lại càng vươn thuởn cổ ra, đoi mỏ đánh vào nhau cặp cặp. Như cổ ý kháng chiến. Chúng quay cổ lại nghênh địch, mà không chịu chạy. Lặc đá tới tấp. Loài ngan khỏe thực. Đá lắm chỉ nghe tiếng bõm-bõp. Sau, Lặc xách cổ cả đoi ngan ra, đem nhốt vào chuồng gà. Nó cài kẽ-lưỡng cả hai cái chốt lại.

Vợ chồng nhà nó bị bỏ tù. Cho đến lúc ấy, hình như chúng vẫn không hiểu chi,

cứ vung cồ ra mà kêu rỗi-rít, rất buông.

Ba hôm sau, đôi ngan được thả ra. Chúng vô cánh, dướn chân, bay vè-vè trong sân. Nhưng bỗng nhiên, chàng ngan đực vù lên cao. Chị vợ cũng nổi cánh. Hai con ngan trắng phau-phau bay bồng trên không trung, thấp-thoáng trong nền mây trắng. Chúng bay cả ra cánh đồng. Thực là một sự bất ngờ kỳ khôi. Loài ngan có bay biếc trên trời bao giờ đâu. Kỳ tình chúng cũng biết và có thè bay cao lắm. Nhưng ít khi chúng trở tài cho thiên-hạ rõ. Chắc là mẩy bữa nay cậu mơ quần chân lắm, bây giờ đã được tự-do thì xê-dịch đi một tí cho sướng cái thân.

Lặc co cẳng chạy đuổi theo. Hai con ngan hạ cánh xuống giữa cánh đồng. Nó túm được và lại xách cồ cả hai, bôong-beênh lôi chúng về nhà.



**Chàng ngan đực chết ngay ngày hôm ấy.**

Người ta bầy ra sân một cái bát chiết- yêu. Một đứa trẻ được túm hai cánh ngan, giơ cao lên. Một đứa khác cầm hai chân. Lặc tóm cồ ngan, vặt nhẵn một lụm lông ở phía mỏ dưới. Nó kè lưỡi dao vào đáy và

khía mạnh một cái. Máu đỏ tươi ròng ròng chảy xuống bát. Con ngan giương mắt ra thở khò-kè. Nhưng cái màng trăng ở một bên mí kéo lên, khép kín đôi mắt ấy lại. Nó giãy mấy cái mạnh, rồi nhuôi ra. Một vật sống từ cõi trần....

Mụ ngan đứng cạnh, nhìn vờ-vẫn. Mụ nghĩ-nghợi chi ? Vẫn thò ra thụt vào cái cỗ, thản-nhiên. Thực mụ chẳng biết người ta đương xúm lại để làm gì chõng mụ đấy. Giống này không nhớ chi bao giờ. Một việc qua rồi, được coi tựa như việc chưa có lần nào đã tới. Mụ chỉ nhớ rõ rằng khi có hạt ngô đo-đỏ, hạt thóc vàng vàng, tầu lá xanh thì xô đến mà khởi sự ăn.

Mụ chưa bị chết. Mụ chỉ phải xén cụt hai đầu cánh, để từ giờ cụt hứng bay. Nhưng án của mụ cũng đã được tuyên. Ông ngoại tôi nói rằng :

— Còn con ngan này thì đến hăm ba,  
cho nó về chầu ông Công.

## ĐỨC

Có một hôm nó trốn đâu từ lúc đương bữa cơm chiều. Cả nhà đi tìm quanh quẩn khắp xóm mà cũng chẳng thấy. Không thường con quái lại chạy tít ra tận ngoài cánh đồng !

Nó tinh quá. Mới giờ có cái xích ống ra rung rung mà nó đã chạy phát nhạc lên. Có gì đâu ! Người ta chỉ muốn làm cái việc trường cừu cho nó thôi.

Nó là chó. Nhưng ở nhà gọi tên là Đức. Trước kia, hồi nó còn nhỏ, thày tôi đặt tên là con Bô-Tô. Phải cái trí nhớ của cậu kém quá, chỉ có việc nghe gọi « Bô-Tô, Bô-Tô » mà cứ quên khuấy, đang chạy cũng nhãng cả quay cổ lại. Nếu lại hò cái tiếng thông thường : cún cún ều cún ều thế thì nó sẽ ve-vầy cái đuôi, sisi lại ngay

đấy, song nghe thế mới tục-tiểu làm sao ! Có khi chỉ phải tặc-tặc cái đầu lưỡi, nắc một bãi nước bọt là chó ta cũng mon-men đến.

Nên cả nhà tôi gọi nó là Đức. Nghe tiếng gọi « đức đức » cũng gần giống tiếng tặc-tặc cái lưỡi. Thế là dung-hòa cả đôi cách. Có đâu vài ba bận nó đã quen được tên.

Mẹ nó quê ở gần bên kia sông — chẳng ai có thể biết được bối nó là dòng-dõi nơi đâu. Cái loài chó má vô luân làm gì có sự giao kèo vợ chồng ! Một lần ông ngoại tôi sang Phú-Gia chơi với cụ Nhiêu Vọng. Nhân nhà có một chị chó cái giống tốt đẻ được một đàn năm con, cụ Nhiêu bèn biếu ông tôi hai con lớn nhất : một đực, một cái. Ông cụ bỏ đói chó bù-bãm, mồi chú vào trong một cái rọ tre. Rửa ấy, tôi chọc hai đầu gậy vào cặp rọ mà quay thung-thăng đói chó về bên nhà. Đi đường, chúng kêu nhăng-nhắng như kiều chúng chửi bởi tôi.

Về bên nhà tôi, hai con chó chỉ biết có một việc hục đầu ăn no kẽm, đi lục-lặc cái bụng phèn chắc nịch, trâu cả sống lưng xuồng, và đùa giỡn nhau suốt cả ngày.

Chúng chóng n! ờn quá. Nhất là con  
Đực ; ăn xong, nó lại lè cái mõm ướt-át  
đi tìm chỗ phóng uế. U tôi lấy một mầu  
rơm đeo vào đuôi nó rồi quẳng lên nóc  
nhà. Đè làm phép cho cu cậu không có  
tính è rầy.

Chó nhở vui chơi chẳng khác gì trẻ nhở.  
Hốc đáy, nõ đáy, lại cũng ngủ ngay đáy.  
Con Đức thật hệt một đứa trẻ bướng-bỉnh  
và auh hùng rơm. Nó hay bắt nạt con chó  
em. Nó vật cõi con kia ra, cắn một miếng  
chơi vào bụng rồi chuồn mất, đè cho con  
bé cứ nằm chồm bốn vó lên mà kêu ăng  
êng. Nó lại cợt với cái chòi dựng ở đầu  
hè. Nó lấy chân khều-khều, làm nứu cái  
chòi là một bạn tri-kỷ của nó. Nó nhá chòi  
và nhá quai guốc của trẻ con bỏ quên ở  
ngoài sân, nghe cồn-cột. Chán, nó lại chạy  
ra đàng sân sau dọa dẫm lũ gà và ngỗng  
làm c! o bác gà trống vừa phải nhảy hậu,  
vừa nhỡn-nhác kêu quéc-quéc rộn-rã. Ông  
ngỗng thì gan hơn. Ông thò vuơn cái cõi,  
nói khàn-khàn trong cuồng họng. Ông xử  
cặp mõ dài và rắn, bồ dép một chùy vào  
sọ con chó như một người mẹ độc ác lấy  
tay cốc xuống đỉnh đầu đứa bé. Con chó  
nhãi nhép vừa chạy vừa la om-sὸm.

Hãy có một khách lạ vào nhà, cả hai con chó cùng xồ ra sủa ồm-ồm. Nhưng người ta đi liền lên thì chúng lại lùi sâu vào. Sau hết, cả hai nõm cùng lẩn vào gầm phản để giữ thế thủ với nhau và cắn hòng ra.

Thường giữa ban ngày chúng cũng ngủ lăn-lóc. Chúng gối vào nhau mà say giấc. Con thì nằm úp mõm, đuôi thẳng bốn chân. Con thì nằm khoanh người lại, đầu vắt xuống đuôi. Nhiều khi chúng mê hoảng, đang nằm cũng nghiến răng kêu ư-ư. Cũng có những bạn chúng đái dầm nữa. Đương ngơi bình yên — dáng hắn chợt mơ-màng tưởng mình đứng tận ngoài đầu vườn — chúng đái tè-tè ra ướt đầm thành một vũng nước. Thực là những đứa trẻ nằm mơ, những đứa trẻ con khoai củ ở nhà quê.

Nhưng chúng càng lớn lại càng nằm xa nhau ; cho đến khi thật đứng đắn thì không còn ai thấy lần nào chúng nằm ngủ vắt lên nhau mà ngày nữa.

Trong vòng mấy tháng trời — từ độ ngoài tết mùng mười cho đến cận tháng ba — đôi nhách chó tí-teo đã trở nên hai con chó trẻ tuổi. Chúng vỡ da, vỡ thịt đè nhau. Cái giọng cắn the-the đã đổi sang giọng trầm-trầm, nhát mệt. Cũng ở cái thời

mười sáu, mười tám ta bắt đầu lang mặt  
và vỡ tiếng nói ð-ð.

Bộ lông của hai anh em nó rất giống  
màu nhau. Đó là cái màu vàng lợt-lợt,  
không ra xâm hǎn mà cũng không hǎn  
trắng bệch. Chân cao. Đầu chống lên  
lên trời. Khi bước đi, nó nghiêng ngả như  
cái cán cờ. Các người sành chó bảo giống  
này là giống chó thường, chẳng dữ mà  
cũng chẳng hiền. Cái thứ chó vừa tầm  
người, không cao, không to mà ở hầu khắp  
các vùng nhà quê người ta vẫn nuôi. Chả  
hiếm nên không quý. Chúng dốt bắt chuột,  
nhưng cũng hiều việc đánh hơi và cách hít.  
Một con mũi hung-hung đỏ và một con  
mũi xám ngắt.



Những sớm tinh sương, anh Đức hay ra  
ngóng ở ngoài công tán. Đã biết cái khóc  
chơi của một gã trai tơ rói đấy. Cậu đứng  
đợi người yêu.

Ở đâu, ở loài nào, khi cuộc đời đương  
độ, người ta cũng thở hít thấy rặt những  
không-khi ái-tình. Cái hương-vị mơ-hồ và  
bảng-khuảng ấy đã làm cho con Đức đang  
trẻ con láu-táu bỗng trở nên người lớn

đứng-dắn và có lẽ đẽ. Dáng đi của nó ra  
điệu gọn dẻo, từ-tốn, khoan-thai. Và nó ít  
đùa nhả nứa.

Đôi mắt ðc nhòi của nó linh-hoạt phu  
có dầu trơn trong cặp con ngươi màu nâu  
đùng-đục. Chả biết bộ mắt ấy có phải là  
lắng không, thế mà vô lủng các chị em  
lắng giêng cảm Ðực ra phết.

Con Ðực yêu hăng lầm. Nó có hàng tá  
nhân-tình. Bởi nó bảnh-bao, phì nộn và  
cũng bởi nó tài năng, khỏe mạnh. Nó là  
một ông tướng, một ông đại tướng. Nó  
phải hành động rất lầm việc.

Nó đi chìm các chó nhà người ta. Nó  
vơ-vét mọi nơi. Nhưng nó vẫn không khỏi  
không có cái tính ích-kỷ nhô-nhen. Con  
em Cái nó cũng đương tuần cắp-ké. Nó  
lại kiêm cả việc ở nhà dễ trông coi riết.  
Nó không muốn em nó hư-hỏng vì sự  
đua-đá bạn bè. Còn không bao giờ nó  
nghĩ đến sự hư-hỏng của mình và không  
bao giờ nó để ý đến sự nó đã làm hư-hỏng  
vô khối kẻ khác. Con bé cứ thập-thò ra  
ngõ chực đi rong là nó lại cắn cho một  
chặp. Và hễ cậu nào có lượn-lờ, lắng-vảng  
qua cửa, nó cũng nhảy ra đánh luôn.

Lúc nào nó cũng lo nghĩ bôn-rộn. Đi ve

vẫn các chỗ lại còn rào giậu ở nhà. Bao nhiêu công việc ! Phải biết rằng khi trẻ tuổi nó chẳng chịu làm ăn chi cả, chỉ có nghĩ đến sự ái-tình. Mà thực cũng buồn, nếu những con chó trẻ trung không có những chuyện ma chuột ấy thì tuổi thanh niên của nó còn biết dùng làm chi nữa !

Cho nên nó chiến đấu một cách mạnh mẽ. Sau những trận chơi bời dữ dội, nó mệt nhọc về nằm ở cổng ngõ. Nhưng dù nằm nghỉ đấy, thoảng có bóng một chị cái nào lớn-vỗn, nó lại ve-vẩy đuôi, thè cái lưỡi dài và đỏ, chạy theo. Chỉ một ít lâu, người nó tọp hắn lại. Thân thè nó dài thuột và nghêu-ngao. Cái bộ mă vàng lợt có chỗ mất cả một mảng lông, đẽ lộ lần da xam-xám.

Một buổi kia, cả nhà đã cơm nước xong, đến bữa cho chó. Thắng cu Lặc lấy bát chắt nước vo gạo, đồ đầy cơm vào lon rồi gọi ồn lên mà cũng chẳng thấy bóng con nào về ăn. Đi tìm : cậu Đức, trong bụi tre sau vườn. Còn cô Cái cũng mải đùi đòn bên gốc cây rơm.

Thắng Lặc vác cái gậy to thô-lỗ ra phết cho cậu Đức của nhà những roi đòn kịch liệt. Thế là tan. Còn cái đói có con Cái,

biết đấy, nhưng Lặc không « khùng bõ » tời, Lặc nghĩ : « Cho nó đi lấy giỗng. » Hừm ! Thằng Lặc đã ác độc quá lầm. Cái phuơng pháp nó đem khu tri giỗng chó quá là khùng cân và ức-hiếp ; trái bắn với sự xét nhận loài người, nó dung túng cho phái khuyễn yếu mà đi trùng trị bọn đàn ông. Chẳng ai người ta thừa cơ mà nuôι một con chó điếm-đàng. Ông ngoại tôi bảo rằng :

— Con Đức tốt nết lầm. Tao muốn đẽ nuôι nó. Nhưng phải cຸi nó lại, không được cho nó đi lang như thế mà nó rặc đi.

Con Đức bị nhốt cຸi. Nhưng làm sao đòi được tinh nết nó ! Chẳng nhẽ nhốt được mãi. Mà cứ thả ra là lập tức nó chạy biến. Và bị kìm hãm như thế, mỗi lần sò lòng nó lại la cà hơn bao giờ hêt.

Thấy vậy, ông cụ bèn bảo thằng Lặc :

— Mày sửa sẵn lẫy cái xích ống. Tao phải thiến nó mới được. Đến tuồi rồi. Chưa kịp thiến, cứ nhồng-nồng lên thôi.

Lặc đem dao ra vườn chặt một đốt tre. Nó đánh chòng-lọng một đoạn thừng day rồi xâu vào cái đốt tre ấy. Con chó sòng đi từ hôm qua. Lặc rình. Nó ở một rặng

cây ô-rô. Lặc giă cách đi lù-dùi tới, giău cái xích ống dăng sau lưng. Thăy người nhè, Đực ve.vây đuôι, cùi mõm xuõng. Nhưng chừng như nó đoán hăn nó có tội gì. Nếu không ai bỗng dừng lại đi đèn gần nó làm chi ? Quả thế, kia-kia cái đầu gậy thò-lò ở sau lưng thăng người. Tới gần, Lặc giơ cái xích ống lên. Thế là Đực xoái chân ra chạy thăng. Břa cơm chiều cũng không dám tưởng đèn về ăn.

Người ta định bắt thiến con chó. Thiến nó thì còn gì là đời thanh xuân của nó ? Nhưng bản tâm người ta chỉ định cái việc lâu dài, cái việc trường cửu cho nó. Bởi có thiến thì con chó mới bỏ buộc phải sống lâu năm được. Ở đời, người ta chỉ chuộng cái giống khỏe-khoắn thôi chứ.

## Q

Đã muốn thì rồi cũng được vậy. Một buôι, thăng Lặc lừa bắt nồi con Đực. Tay nó vẫn lăm-lăm cái xích ống. Đực hoảng-hốt.

Nhanh như cắt, Lặc quàng vội chiếc vòng thừng vào đầu Đực rồi đầy cái ống tre xuống cho rút lại. Nó kéo con chó đi. Kéo một lại được cả hai ! Con chó rít lên và

kêu gầu-gầu ôm tôi .. Thẳng cha vỗ lương-tâm, thấy thế, lại cười ắng-ặc.

Nó bị nhét đầu vào gầm cái bậc cửa dưới nhà ngang. Lặc lấy chiếc ghế nhỏ chặn lên cõi con chó và giữ chặt lấy. Ông tôi kéo dài hai cẳng sau, lật ngửa tênh-hếnh bụng nó lên. Con chó cổ cựa nhưng không quay được một mảy, cổ kêu nhưng chỉ ấm-ứ ở trong họng. Ông cu cầm sẵn con dao nhỏ, xé rất nhanh.... Lặc nhét vài hột muối và quết một ít dầu ta vào chỗ vết cắt ấy. Thế đẽ cho đến lúc se máu, vết thương không bị cứng dấu và đóng vảy được ngay. Máu tuôn đỏ lòm. **Đực kêu thất-thanh.** Ôi chao ! buốt biêt mấy !

Cái công việc đó ông tôi làm nhanh lắm. Dẽ chừng chỉ một vài giây đồng hồ đã xong hẳn và buông được con chó ra. Thật là một hành-động chóng vánh, chỉ trong có một ly đã biến đổi cả một đời.

Con chó được buông lỏng, hổng lên, hục hặc chạy đi. Nó đẽn nằm rấp ở một xó bụi ô-rô mà rên hù-hù. Chẳng biêt nó tiếc xuân, tiếc đời bay là tại đau quá ? Bữa ấy cậu cả bỏ cơm.

Nhưng da dẻ loài chó rất chóng liền vết. Nên được độ một phiên chợ nó khỏi bắn và đã đi lại nheo-nhéo.

Có lẽ bởi thế, con Đức mơi nghĩ ức trong lòng. Mấy hôm Đức buồn thiu, buồn thiu, đi lù-khù, quên cả ăn cả uống. Chắc hẳn cu cậu ứa nước mắt ra mà sầu cái sự đời éo-le.

Cái xó vườn cỏ dài dằng sau nhà không còn oanh yến đậm-dìu như xưa nữa.

Có một hôm, Lặc đang đứng cầm cái sào nứa dài dề dồn vịt vào chuồng. Con đực đi qua đó, trông thấy thằng cha đã hại mất nửa đời mình, liền chồm lên, cắn một miếng vào bắp chân dưới Lặc. Thằng Lặc bị miếng đòn thù bắt ngờ, không kịp kêu, vội vàng lấy sào đậm con chó. Vết cắn ấy sâu lắm, in rõ hằn hai cái răng nanh dài ngoắc, ẩn lõm vào trong thịt. Máu tuôn ra đầm-dìa.

Lặc lấy mồi thuốc lào và cạo một ít rêu cau rịt ngay lại cho cầm máu rồi vác gậy đi tẩm con chó hồn lảo. Ai cũng biết mà đoán ngay răng con chó tinh ma ấy trả thù kẻ đã thiến nó. Nhưng cũng biết trông mặt mà rủa hòn nên nó chỉ dám đá có thằng Lặc.

Lặc lùng được con chó. Lặc xích cần-thận lại rồi đánh Đức một trận nhừ tử. Những cái đầu gậy to bằng đầu cái chày dám riêng nện vụn-vứt xuống lưng, xuống sườn, xuống mông, xuống đầu chàng Đức. Kêu chán rồi chàng chỉ đánh nằm mợp. Cái giống chó chịu đòn giỏi hơn cả người.

Về sau, biết thân kém hèn, nên không một lần nào Đức dám nghĩ đến sự thù hằn nữa. Nó yên phận thủ-thường. Và đối với kẻ thâm độc, than ôi ! — bởi cái sự ngôn-ngữ bất đồng — ý như nó chỉ dành ở riêng với trời cao.



Từ đây, bắt đầu những ngày tháng buồn tênh.

Thôi còn gì nữa ! Hết cả rồi ! Dù chàng là tù nhưng thân con Đức có khác chi thân một tội nhân phải vĩnh-viễn giam cầm bên trong cái cánh cửa sổ, kiếp kiếp đóng chặt lại, không thể có khóa nào mở được. Mà ngoài kia thì này là trời xanh, này là nước bạc, này bướm ; này chim ; vạn vật sinh-linh như rạo-rực lên trong một nguồn sống mãnh-liệt.

Loài người mìn, khi thất-vọng một điều gì, thường hay cău-kỉnh và đâm ra liều-lĩnh. Hoặc yếu linh-hồn một chút, liền trở nên rầu-rĩ, chán nản. Nhưng bắn cái kho tri khôn mờ tối của con chó không có, không biết đến những sự phiền-phức ấy. Nó cui biết có một điều cău-kỉnh. Nó cău kỉnh đợp thằng Lặc một miếng. Người ta đã trả lời cuộc báo thù của nó bằng một trận đòn dữ-dội quá thì nó chưa hận thù rồi. Nó chỉ còn bức mình suông thôi. Nó bức mình với phía khác, với em nó, với đồng-bào nhà nó. Bởi vì thế là nó *hết cả rồi !* Bởi có còn chi ?

Trước tiên là cău với con em. Mấy hôm ốm vì bị thiến, phải nằm lử một xó, Đức nhặn ra rằng : cái con em đốn-mặt đã chẳng thương xót gì anh thì chờ mà nó lại còn kéo đàn, kéo lũ ở ngoài đường ngõ với bọn bạn hữu giăng hoa. Cho nên đến khi khỏi, suốt buổi Đức chỉ chuyên có việc cắn vặt em. Gặp chỗ nào cũng gù. Luôn-luôn nó hẽch môi lên, nheo mắt lại và chia cả hai hàm răng trắng tèn như ngà có đôi nanh nhọn hoắt mà gầm-gầm, làm bộ như sắp giết em đến nơi. Chị ả sợ hãi, cúp đuôi lần ra chỗ khác. Nhưng kè con

Đực cũng quá-quát lâm. Nó bức em nó cả ngày. Cái trò bị đánh mãi thì coi thường đòn, con Cái không biết sợ nữa. Nó cũng gâu trả lại, mỗi khi thắng anh bắt lương đá nó.

Sau con Đực chắc cũng biết hục-hặc như thế là vô lý. Nó thôi. Bởi nếu mà câu thì cứ còn câu cả đời. Ở cái tuổi trẻ măng măng của con bé, nó đè-nén làm sao được sóng tinh đào-giạt. Đực lại bỏ đi gây sự đánh nhau rắc-rối với người ngoài. Nó sinh ra rất ghét tất cả những cuộc tụ-bạ ở các ngã ba, ngã tư đường. Nó tưởng như lũ chó chưa thiến chỉ đứng đấy đè chế giễu nó. Cho nên, nếu người ta còn trông thấy nó ra đó, là nó ra đè choảng nhau. Nó cắn tuốt, không trừ một con nào. Thắng hoặc đói khi, ngó thấy một con chó mơn-mớn quá, đòng tình, nó cũng hít-hít... nhảy nhảy. Nhưng cái thời xuân xưa đã đi đâu mất rồi !

Nó mới ugán-ngầm ra, Nó mới tớp cho chị ả một miếng nặng. Thế là cả họ, cả túi nhà con chó cái mĩ-miều nọ kéo đến gầm-gù, khởi một cuộc xung-đột tan-hoang.

Nhưng rồi anh cắn nhau mãi cũng buồn.

Đời đã sẵn buồn, như thế lại càng buồn  
chán hơn.

Con Đức thôi không hay táo-tợn nữa  
Nó tìm kết bạn với một vài anh chó già  
hoặc cũng đã hết xuân như nó. Thiền lại  
chơi với thiền ; đồng bệnh, người ta sẽ  
hiểu nhau hơn.

Quả-nhiên thế thật. Những bác chó  
chán đời này thân-mật với nhau lắm.  
Những sớm mùa hạ, trời mới hồng ửng  
chứ chưa có nắng, cá bọn quần nhau, dừa  
ngbịch thung-thăng ở ngoài cánh đồng lúa  
xanh.

Đức không chơi bời — hay là muốn  
cũng không chơi bời được nữa — thì  
người bắn béo ra. Những chùm lông mọc  
dài, óng-ả và mỡ-màng. Dáng đi của nó  
đang-hoàng và bệ-vệ ; những gióng chân  
bước đều-dặn, đôi con mắt lù-dù như  
trong đầu nó đang nghỉ-ngợi xa-xôi hay  
triết lý một điều gì. Thân nó chắc nịch, và  
chỉ trong có đôi, ba năm trời nó đã to  
bằng một con lợn hạng nhỡ.

Cái tính hung-hăng thuở trẻ của nó mất  
bản. Nó lù-dù và hiền-hậu trở lại. Nếu  
có khách vào nhà, nó cũng chỉ cắn oang-  
oang mấy tiếng làm hiệu chứ không xồ  
đến tận chân người ta như trước nữa.

Nó thường nằm ở gầm phản, hè, lối trông ra ngõ. Ngày nó nằm, đêm nó đi mò suýt canh. Nó tuần phòng. Con chó khôn quá! Khi người ta kéo nó ra khỏi con đường tình ái thì nó mới trông thấy con đường nghĩa-vụ. Bởi vì giống chó sinh ra đời chẳng là để làm cái chức việc giữ nhà hay sao ?

Bây giờ con chó Cái đã chữa. Nó vác cái bụng đi khạng-nặng. Như thể trông xấu đi nhiều, mất cả cái vẻ tự-nhiên. Được ít lâu nó đẻ ra lúc-nhúc bốn năm mươi chó con. Cái đàn chó nhỏ ấy cứ rúc đầu vào bú mẹ tὸm-tộp cả ngày. Những chiếc vú xinh xέo của mẹ Cái dài ra, to và mẩm như những chiếc củ cải nõn. Mỗi bước đi, một chùm tám chiếc vú lại đánh lúc-lắc sang hai bên, làm thồn-thễn cái bụng. Ra vẻ nã dồng quá.

Con Cái cứ đẻ năm mốt xòn-xòn. Mỗi lần nó ở cũ, các nhà bà con láng giềng có tình cờ tới chơi, thấy những con chó xinh-xinh lại xin một nէo.

Năm tháng lăn trôi, con chó Cái già rạc và xấu xa mãi đi. Ma anh Đức vẫn như nguyên. Có phần anh lại còn béo dây thêm. Thằng em con nhà di tôi, mỗi khi

nghịch tinh, thường túm cổ con chó, cưỡi lên lưng nó như người ta cưỡi lưng ngựa. Chân thằng bé vừa xết đất. Con Đực có thè mang trên lưng thằng bé lên tám tuổi ấy mà đi chậm-chạp từng bước một, từ đầu sân nọ tới đầu sân kia.

Bọn trẻ thích Đức lắm. Chúng nó với nó cả ngày. Chúng buộc dây và đeo chuông vào cổ con Đức mà giả cách tưởng nó làm ngựa, cho nó chạy nhong-nhong. Mỗi bạn, những đứa bé sờ tay vào đầu, vào tai Đức, Đức lại sung-sướng lim-him đôi mắt lại và ngoe-ngoắt cái đuôi. Nó hiền như bụt đất.

Và nó ăn ở có giờ giấc hẳn-hoi. Ngày đói bữa ăn rồi lại nằm ườn bụng mà thở phập-phồng. Ban đêm, nó đi mò-mầm. Nó dạo trên đường sân ; mỗi một bước, những cái móng nhỏ, sắc và khoằm đập xuống mặt gạch, nồi lên những tiếng lách-tách như âm-thanh ở một thứ nhạc kim. Chốc-chốc nghe hơi đâu có tiếng động, nó cảm vọng gâu-gâu.



Đã đến ngoài mười mùa đông rét mướt đi qua. Thêm-thoắn mới ngày nào, giờ đã ra mươi mấy năm trời.

Con Đức sống dưới mái gia-đinh tôi đã hơn mươi năm, từ cái ngày tôi còn có ở trên đầu một núm hoa roi dài lê-thê xuỗng tận sống lưng và mặc một bộ quần áo nâu da bò có hai tay áo bóng nhãy nhũng quết mũi.

Đã nhiều đổi thay. Ông ngoại tôi khuất núi từ một sớm mùa đông năm Canh-Thìn. Cái người đem nó ở bên kia sông sang đây đã bỏ các cháu mà ra đi mãi mãi rồi. Bà ngoại tôi, thành lưng cao ngay một gục còng xuỗng, không cất nhắc được mấy nỗi công việc nữa.

Mấy đứa em con nhàdì tôi, thằng bé nhất cũng đã biết cắp sách đi học trường làng.

Còn Lặc, cái kẻ thù số một của con Đức già cũng đã lớn ngót ba mươi tuổi. Hắn không ở cho nhà tôi nữa. Sống mãi ở một nơi cũng chán. Nhưng có lẽ nó chán hơn cả là ở đâu cũng thấy cái siềng nghèo kiết dòng dai vòng quanh cổ. Năm vừa đây theo với chúng bạn, Lặc nhập vào bọn phu mỏ sang vồ rừng, ở một miền cao-su đất đỏ tận trong xứ Nam xa-xôi.

Riêng phần con Đức, con Đức chỉ lạnh-lùng trước cuộc đời và lạnh-lùng với tháng

ngày. Thỉnh-thoảng nó phả hơi lồng vào  
vài tiếng cản hoảng lên trời.

Các bạn nó cũng tan-tác hết. Con em  
chết đã lâu. Đέ nhiều quá, thân-thê gầy  
nhòm, bừa kia người ta liền cho nó một  
cái chầy vào đầu để làm một nồi rựa mận.  
Con nhó nhôm bên hàng xóm, mọi tết  
Nguyên-Đán, sợ pháo mà chạy mất tích,  
không thấy trở về. Con Vàng có tinh hay  
cắn trộm, ghẻ lở đầy người cũng qua đời  
đã bốn năm nay. Những anh đồng niên  
với Đức mà không thiến thì chết từ lâu  
lắm, dè có đến ngót mười năm. Nếu chẳng  
thiến thì họ làm sao được ! Một hai mùa  
chơi bời, gầy mõ xương ra, ai còn buồn  
phi cơm nuôi một con chó truỵ-lạc, còn  
xác xơ đến tận răng !

Câu chuyện của nó đã ra chuyện ngay  
xưa. Thời-gian làm ly-tan cả. Trở đi, trở  
về, kẻ chết, kẻ giang-hồ mất, kẻ bị bán đi  
nơi khác. Lại còn có kẻ xấu số mắc vào  
những bẫy cò-ke của tụi ăn trộm chăng ở  
bờ giậu để đến nỗi chúng bắt được, đem  
bán cho các túu-quán. Họ đem làm thịt, lôi  
lòng gan ra và móc vào chiếc móc sắt,  
treo cong cái lưng chó vàng ngày ở cửa  
các hàng cơm những dọc đường.

Mòn mỏi trong đám chó hậu sinh bảy giờ, một mình con Đực lặng-lẽ sống cai cuộc đời tàn cục buồn thiu.

Q

Đực nằm ở đầu ngõ vào, trên vành ô rơm cuộn tròn, lồng trong một mảnh nắng mỏng của mùa đông hanh-hao. Cái đuôi nó cuộn lại, ba chân thu vào, còn một chân đê tỳ dưới chiếc mõm khép kín cho hẽch lèo cái sống mũi xám-xám. Những chùm lông trắng đẹp ngày xưa bảy giờ quẩn lại và kết thành từng đám bù xù.

Qua thời kỳ trai trẻ chơi bời, đến lúc tinh ngộ với cái thân hình trắng-kiện rồi lần-lần bước sang tuổi già, con Đực cũng héo hắt dần.

Đực không còn thính tai nhanh chân như thuở trẻ. Ăn cũng nhảm nháp in-it, Cả ngày chỉ nằm tròn. Được mấy hôm nay hửng trời, không có mưa bụi phanh bay lăn phăn, con Đực tìm ra nằm sưởi nắng ở đầu tường.

Nó lão lâm, chả còn kham nổi việc coi nhà đêm hôm. Mà nhà có vườn rộng, không được con chó khôn-ngoan, lanh-lẹ, trong những đêm dài, người ta ngủ cũng chẳng dám trọn giấc.

Hôm qua, tôi đi mua ở trên chợ Bưởi  
về một con chó, lông vàng xẫm như lông  
bò. Anh này mới ra đời được độ gần một  
tuổi, khỏe và béo lắn. Chắc nhanh trai lắm.

Nhung phiền một nỗi, chàng ta lại chưa  
bị thiến.

## CU LẶC

THÀNH tên là cu Lặc, chính bởi cái bụng của hắn.

Thực ở trên đời này, có thể nói rằng không còn cái gì vĩ-dai hơn cái bụng phì-nhiêu của thằng cu Lặc vậy. Nó trương phình ra; nó nhăn thin; nó tròn múp-míp; nó choán lấp cả ngực thằng Lặc và khum-khum vòng từ cổ xuống tận háng. Trên đường cong ấy, xế một chút về phía dưới, nồi lên một cục thịt. Nom như cái nút ở lưng vò rượu. Đó cũng gọi cái nút, nhưng là cái nút rốn; nó mọc thay-lày ra, đứng trơ-trẽn và lơ-láo giữa xa-mạc bụng. Nếu mời nhác thấy, người khéo tưởng-tượng, có thể vi như một gã ma-lanh nao tinh-nghịch, lại di thò đầu ngón tay... từ trong bụng thằng bé ra.

Cu Lặc đeo cái bụng tày đình, phuờn-phệ, đi lặc-lè...lặc-lè...

Bao nhiêu người ngầm nghĩa nó đi, và đều cười mỉm-mỉm, phê-bình nhở với nhau. Những lời phê-bình của cái quần chúng tấp-nham đó đúc lại, tạo nên một câu chắc-chắn như thế này :

— Chà ! Ta gọi nó là thằng cu Lặc-Lè !  
Rồi người ta gọi bớt đi một chữ đằng sau. Thế là thành tên.

Hắn không có quê-quán gì. Một người đàn-bà ở phương mô tê nào chẳng ai biết, đến Nghĩa-Đô làm nghề quay tơ mướn, rồi chẳng may ốm mà chết, bỏ lại cho thiên-hạ một đứa con. Thằng bé được người ta nuôi làm phúc. Nó vào ở gia đình nhà tôi từ một ngày xưa lắm, tôi cũng không được rõ gốc tích duyên-do ra sao. Ngày còn bé cỏn con, thoát mời biết nhìn và biết nhận thì tôi đã nhìn và nhận thấy cái bụng cùng cái rốn góm-ghẽ của cu Lặc. Và hắn đã lớn hơn tôi nhiều.



Người trong làng tả cu Lặc bằng mấy nét thực đơn-sơ :

Bụng nó to hơn bụng ông phỗng. Rốn nó vừa bằng cái bát mộc. Nó ăn như đánh trống.

Quả thật là cu Lặc ăn khỏe vừa ngoại ngạch mà vừa vô địch. Hình như chẳng bao giờ hắn no miệng. Ăn lầm vào, cái bụng tích-trữ bị phình ra quá đỗi, thì phải thoi đáy, chứ cu Lặc chẳng hề biết thế nào là no đâu. Lúc ngồi ăn, hai chân hắn soạc ra, đè chõ cho cái bụng được tự do thở và chứa. Rồi thi hắn múa đũa lên đè và, đè húp soàn-soạt. Cơm quyện với nước canh cứ trôi xuồng cuồng họng òng-ọc như nước chảy xuồng lỗ cống. Hắn ăn lấy ăn đè, ăn ăn thở thở, như ăn cướp.

Nhưng thực tinh hắn lại mụ-mị, hiền hiền. Mà dường như lại đá lầm-cầm. Bởi vì, có một ngày tết, đương ngồi đong-đù cả nhà, u tôi sẻ vào bát cho hắn một ít canh miến gọi là ai cũng có chút của thơm ngày tết. Hắn húp sụp một cái, rồi há hoác mồm ra, tru lên :

— Ủi chà ! Ton-ton quá. Chưa luốt đã tụt vào củ tỉ !

Từ ấy, ngày tết mà ai sẻ món canh miến cho cu Lặc, cu Lặc cũng lắc đầu. Hắn sợ những sợi miếntron và lạnh, chưa kịp nuốt, đã dám trôi tuột xuồng tận cuồng họng !

Trẻ con trong nhà thân với cu Lặc lầm.  
Bởi vì cu Lặc vừa là con bò, cu Lặc lại  
là con voi. Hắn cúi khom-khom, đứa nào  
cũng có thể tự-do trèo lên lưng và búi lấy  
hai tai hắn. Cu Lặc lại vui tính, và có  
nhiều trò chơi kỳ-lạ.

Tôi hãy kể đại khái một trò : hắn nằm  
thẳng xuống đất thì cái bụng của hắn vồng  
cao hơn mặt. Hắn bảo một kẻ cưỡi lên.  
Hắn liền trợn mắt mắm môi, thót lúm  
bung xuống, rồi thở phè ra một hơi dài.  
Thẳng bé ở trên bụng cứ theo nhịp thở  
mà nhảy lên nhấp-nhôm, nhấp-nhô.

Ăn cơm no rồi, cu Lặc phanh áo, đè lòi  
bung. Hai tay hắn vô vào bụng, mồm hắn  
làm diệu trổng cơm *bung-bung bập bùng,*  
*bing-bung bập bùng.* Ấy là cái hiệu cho  
lũ trẻ gọi nhau :

— Anh em ơi ! Lại xem cu Lặc hát.

Cu Lặc sắp nát thực. Mặt hắn méo nhăn  
như cái bị nát. Nhưng hắn lại hát một  
câu rất là hữu tình. Trăm lần cũng như  
một, hắn chỉ hát độc có mỗi một câu ấy,  
dến dỗi lũ trẻ chúng tôi cũng sắp thuộc và  
bắt chước được diệu gần bằng. Hắn hát  
rằng :

*Đào niễu, em ơi ! buông mành,*  
*Con oanh học lói, chửi trên cành mai mỉa*  
*mỉa.*

*Em nghĩ mình em cái cúc bạc nưu tai,  
Cúc bạc tình chung thời có, cái trâm cài  
vốn không.*

*Một duyên, hai lợ, ba tình ;*

*Ấy cái tang tình, ngày hai tình mười một,*

*Cái tình mong xong hối tình !*

*À nên một, nên hai, nên ba, nên bốn.*

*Nàm con mẹ cha nên chín, nên mười,*

*Soi gương tình chung nà đánh phán,*

*Tang tịch tịch ! Tang tình tang !*

*Cho ló đẹp, em sắp ra lấy chồng*

*Ò ý e.... ò e ý ò....*

Trẻ con thích nhất đoạn này. Chúng reo lên dè tân thường. Và cu Lặc cũng góp một hồi cười hè-hè.

## Q

Cu Lặc là người như trẻ con. Bởi vì, ngoài những thì giờ phải làm, hắn chỉ đùa với trẻ con. Nhưng giá bại đứa trẻ trong nhà có công kềnh nhau lên, chắc cũng chỉ mới mồ đèn mũi cu Lặc. Trẻ con yêu nhất cái bụng trống của hắn. Rồi yêu đến câu hát ò ý e kia.

Nhưng bỗng một hôm, không nhớ có việc gì, một đứa trẻ gọi :

— Cu Lặc ! Cu Lặc !

Hắn trừng mắt :

— Lày tôi bảo. Từ giờ cấm không được gọi tôi nà cu Năc.

Hắn nói câu ấy với một giọng khá nghiêm-nghị. Mặt hắn xám lại, làm ra lối đứng-dắn. Hắn tiếp :

— Phải gọi tôi nà.... anh Năc nghe không ?

Lũ trẻ chẳng nói gì. Và cũng không dám cười. Song thốt nhiên thấy hắn trở nên đứng-dắn thế, chúng nhìn cu Lặc bằng những đôi mắt là lạ, hơi ngần-ngo.

Một ngày kia, lại có một sự lạ hơn thế nữa. Ấy là một buổi chiều, tôi p̄gbe u tôi nói chuyện với thầy tôi rằng :

— Thằng cu Lặc lấy vợ rồi đấy.

Thầy tôi sững-sốt :

— Thế hử ?

— Nó lại xin ra ở riêng.....

Từ hôm sau ấy, mỗi chiều-chiều, lũ trẻ thấy Lặc xách guốc xuống ao, rửa chân xong, lách-cách đi lèn, chào cả nhà rồi bước ra ngõ. Lặc đi về nhà của Lặc. Hắn ở với vợ của hắn. Việc đó là một việc hết sức mới mẻ và lạ lùng, khiến chúng tôi phải bàn tán với nhau dữ lắm, trong nhiều buổi sáng và nhiều buổi chiều.

Và từ khi nghe nói Lặc có vợ thì bỗn  
trẻ trong nhà thường hó-háy nhìn trộm  
Lặc. Lặc lấy vợ ư? Kỳ nhỉ! Hắn hóa  
ra chũng-chắc rồi. Bởi có một hôm, rõ  
ràng tôi trông thấy Lặc đội khăn xếp băng  
lượt, mặc áo dài vải nâu da bò. Lần thứ  
nhất đấy. Cái áo dài rộng rãi che vừa kín  
cái bụng trống.

Tôi đi báo cái tin như vậy cho mọi đứa  
trong nhà đều biết.

Thế rồi chúng tôi chia tay ra móc-xầu.  
Định với nhau rằng từ giờ không đứa nào  
thèm — hay là chẳng dám — chơi với Lặc  
nữa. Hắn đã là người lớn rồi, còn chi!



Lũ trẻ dò xem mặt vợ Lặc.

Tưởng ai, hóa ra vợ Lặc là cái con ở  
nhà bà hương Khoai, vẫn hay vào nhà tôi  
xin bèo. Vậy thì thường lắm. Tên nó là  
Hoa. Tên đẹp thế, nhưng người nó béo  
phục-phịch, mặt nó đen thui và rõ chẳng  
chịt. Lúc cười, đôi mắt nó ti-hí và cả hai  
hàm răng nó cùng chia ra ngoài.

Chẳng phải là họ lấy nhau vu vơ. Cũng  
có ái ân tình tự cần thận. Nhưng lũ trẻ  
chúng tôi ngờ nghênh chẳng biết gì cả.  
Chúng tôi chỉ biết được rằng cô ấy Hoa  
thường vào đây xin bèo về cho lợn và

Lặc ta thường vác xào nứa, cởi chuồng  
tông ngồng ra để lội xuống ao vớt bèo hộ  
cô ả.

Thế mà đã có một ngày tốt lành, hai  
con người đó lấy nhau, về ở với nhau. Họ  
mướn của làng một mảnh đất ở ngoài đầu  
xóm, làm lên một túp nhà nhỏ. Chỗ ấy chỉ  
có cỏ dại tự do mọc hoang. Nhưng Lặc ta  
cũng chịu khó dọn được ở trước cửa một  
khu cỏ để làm sân và lắn lại rào giậu bằng  
nứa đan chéo, như kiều của những nếp  
nhà ngăn nắp. Trong sân, hẳn giòng mươi  
cây du-đủ. Cái thứ cây xốc nồi, chúng  
được ăn quả nhất.

Bây giờ Lặc khéng ăn cơm ở nhà tôi  
nữa. Cuối tháng hắn xin hai đồng ruồi  
tiền công. Hắn mang tiền về để đóng gạo  
ăn chung với vợ. Vợ cũng ăn cùng một  
mâm. Cu Lặc, lần thứ nhất, đã gặp một  
địch thủ thật là lợi hại. Cô ả cũng ăn khỏe  
không kém gì chàng. Cái nghĩa là cho đến  
khi vết cồn-cột cũng chẳng còn sót lấp  
một bạt cơm thì phải đứng dậy đó. Mỗi  
lần xong bữa, cô vợ khệ-nệ đứng dậy,  
vuông vai. Nếu cái bụng của nàng phuihn  
ra to phèn thì cái bụng của chàng cũng  
thể, không kém. Có phần lại hơn nữa. Cặp

vợ chồng mới liền nhin nhau mà cười.  
Chàng cù nàng một cái. Ôi ! hạnh phúc  
thay !

Nhưng ở đời, hạnh phúc vốn là một sự  
chẳng bao giờ có ; người ta chỉ đặt ra hai  
chữ ấy để nói cho hoa mỹ mà thôi. Cho  
nên họ ở với nhau được hơn một tháng thì  
cả hai người cùng khám phá ra được một  
điều sầu lâm : là họ cùng ăn khỏe đến bậc  
nhất nhì trong thiên-hạ cả.

Tuy sức chứa của bụng Lặc vào hàng  
nặng tǎn, nhưng chưa khi nào Lặc biết  
rõ mình ăn nhiều đến độ nào. Bởi hắn  
chưa hề phải đong gạo. Làm cho nhà  
người hắn chỉ có việc ngày đánh ba bữa  
no kẽm. Böyle giờ tiền túi bỏ ra thì hắn  
thấy rằng một tháng công của cả hai người,  
cộng lại, không đủ cung cho miệng hai  
người ăn đủ. Thực là một nỗi buồn rầu.  
Nếu họ cùng không ăn khỏe, thì họ yêu  
nhau biết bao nhiêu !

Bởi cùng ăn khỏe nên họ không thè yêu  
nhau. Một hôm, người vợ hơi cáu một  
máy vì phải ăn mồi. Người chồng không  
nói gì, nhưng mà cũng không cười. Một  
hôm nữa, người vợ vét gạo để đi thi cơm,

thấy ít quá, văng ra một câu không được hay. Anh chồng nghe tiếng, cũng văng ra một câu không được hay. Thế là họ xông vào đầm đá, cào cấu nhau liền. Hăng quá. Còn mụ vừa cào vừa kêu làng. Nhưng chẳng một ai đến can. Ở đấy không có tú bè hàng xóm. Họ đánh nhau chán tay, rồi thôi. Người đàn bà ngồi ôm mặt khóc hu hu. Người đàn ông bỏ đi. Nhưng đến chiều họ lại ăn cơm với nhau như thường. Và họ lại cùng cười hề hề.

Song không thể còn yêu được nữa. Cái thói đánh nhau như đã thành tính và thành lệ. Không mấy ngày là họ không réo năm đời mười đời nhau, cho ông bà ông vải của nhau ăn toàn những của ngon vật hiếm và, để kết liễu cuộc đấu khẩu, họ thui nhau từng trận cật lực. Sức vóc cũng tương đương cả, nên không ai hề gì.

Một buổi chiều nọ, vợ Lặc ở nhà chủ về nhà. Buổi sáng, hai vợ chồng đã đánh nhau to lắm. Mụ về nhà, gói gém quần áo, đội nón và bỏ cả đôi guốc mộc vào bọc cần thận. Rồi mụ đánh lên một que diêm. Que diêm xòe lửa thì mụ tiếp vào một bó đóm. Cái mắt rõ của mụ quăm lại, nom đến ghê. Mụ châm liền bó đóm ấy vào

mái bếp, về phía trong. Lửa đỏ bùng bén và cháy lên.

Mụ cắp nón, đi mất.

Lúc ngọn lửa bốc cao gần bằng ngọn tre mới có người biết. Người ta chạy dồn cả đền. Nhưng khi trông thấy lửa hoành hành ở một cái nhà trơ vơ giữa bãi hoang thì không ai xô vào chữa. Người ta lại nhăn rồng ra cười.

Mãi sau cu Lặc mới hay tin. Hắn hộc tớc chạy về. Thì nhà của hắn chỉ còn là một đống than hãy còn hồng rực và còn ba cây đu-đủ cháy đỏ bắt, chong-chỏng giữa sân. Hắn đứng chắp hai tay ra sau lưng, tần ngần nhìn đám khói đen.

Rồi Lặc huỳnh huých chạy đến nhà bà hương Khoai tìm vợ. (Tôi nghiệp, hắn chẳng biết gì hết !) Người ta bảo vợ hắn về từ lâu. Hắn liền cầm một cái gậy tre lớn, đi lùng vợ khắp bốn xóm trong làng Nghĩa-Đè. Nhưng không thấy con mụ đâu cả. Đến tận sáng hôm sau cũng vẫn bắt âm tín con người nội trợ không được tốt ấy.



Bây giờ Lặc lại trở về cuộc đời xưa.

Lặc làm, rồi Lặc ăn cơm và lại đi ngủ

ở nhà tôi. Còn có nghĩa nữa là Lặc ta lại về đánh bạn với lũ trẻ. Mọi khi, ở với vợ, hắn chỉ lầm lì cuỗc vườn cả ngày, đợi đến lúc mặt trời tà tà, hắn cung cúc về nhà ngay, quên cả các chú bạn tí nhau. Lũ trẻ cũng láng đi chơi với nhau, lờ cái anh cu có vợ ấy đi.

Gioi lại chơi với nhau như thường rồi. Vâ hắn lại dễ dàng như trước. Anh nào muốn gọi hắn là Lặc, là cu Lặc cũng được, không hề giận dỗi chi. Ai hỏi gì về vợ hắn, hắn chỉ mỉm cười vu-vơ rồi lúc lắc cái đầu. Nếu có vui chuyện lầm, Lặc mới nói :

— Ló gồm năm. Ló vừa đánh, ló vừa bếp. Tôi phải thua đây.

Một hôm, lũ trẻ nghe có tiếng bập bùng bung ở trong vườn. Chúng vội chạy vào thì thấy Lặc ta đương giơ hai tay vô bụng và gân cò lên hát bài « ô ý e » quen thuộc ngày trước. Đã lâu mới lại được nghe hắn hát, vui lạ. Hát xong, hắn nheo mắt, cười. Và hắn lại làm cái trò pháp phòng bụng.

Cu Lặc lại còn có thêm nhiều trò mới nữa. Hắn có một câu đố rằng :

— Cái thúng mà thủng hai đầu. Bên ta thời co, bên Tàu thời không. Đõ nà cái gì ?

— Không biết.

— Chịu.

Có thằng hóm hỉnh :

— Là cái bụng anh Lặc.

Cả bọn cùng cười. Nhưng Lặc nói :

— Không phải. Ló nà cái váy !

Hắn giảng tỉ-mỉ những tại làm sao mà lại là cái váy. Chúng tôi nghe, lấy làm phục lắm. Hắn hắn mới học mót được của vợ. Tôi hỏi. Hắn nhìn tôi, mặt bỗng sùi lại. Tôi gặng :

— Có phải anh Lặc học của vợ anh không ?

Buồn buồn, hắn nói :

— Không phải. Tôi ~~nại~~ hát câu thế ~~lày~~ cho cậu nghe nhé. Mà hát trống quan cần thận cơ !

— Anh Lặc hát đi...

Lặc phồng bụng, xòe hai bàn tay ra vỗ :

— Thịnh thùng thịnh... yêu nhau thời lém bã giầu, ghét nhau thời chử lém đá vỡ đầu nhau ra... Thịnh thùng thịnh...

Tiếng reo hoan hô vang động cả khu vườn. Mấy anh chích chòe đương vènh đuôi, cong cánh lên hót véo von, chẳng biết cà kê ra sao, vỗ cánh bay mất.

Cái câu hát lạ này, ý hẳn Lặc cũng mới  
học được của vợ. Đàn bà tài thực !



Một năm, đói kém quá. Hàng lụa ẽ đến  
nỗi ai đặt chân vào làng Nghĩa-Đô đều  
thấy vắng tanh, không nghe tiếng một con  
thoi chạy. Nhà tôi cũng phải nghỉ dệt lụa.

Lặc không còn việc gì để làm. Ngày kia,  
hắn bỏ đi đâu mất. Không có ai biết. Được  
ít lâu, có kẻ nói là nghe phong thanh  
thấy người ta đồn cu Lặc đã nhập với  
bọn phu mợ đi sang Tân-thế-giới làm ăn.

Ba năm sau, vào khoảng tháng hai, gia  
đình tôi nhận được một lá thư xa. Ngoài  
bì thư có đóng dấu ở Thủ-dầu-một, Nam-  
Kỳ. Thư như sau này :

### *Dầu Tiếng le 8 tháng giêng*

*Tên con là Lặc. Hôm nay là tháng giêng  
năm mới, con có lời về mừng hai cụ, ông  
bà cùng là các cậu, năm mới điều được  
phát tài bằng năm bằng mười năm ngoái.  
Con ở bên này lấy điều làm mừng lắm lắm.  
Từ ngày con ra đi làm ăn xa xôi, nhờ ơn  
thiên địa giờ đất cũng vẫn được như  
thường.*

### *Thư bắt tận nyōn*

Bấy nhiêu chữ viết bằng mực tím nhèo  
nhoẹt bò cao thấp, lồm ngồm vừa kín cả  
một mặt mảnh giấy con, dính đèn xám  
những chất nhờn của mồ hôi tay. Không  
thấy dễ rõ chỗ ở. Dáng hắn Lặc ta nhờ  
mãi, nói khó mãi mới có được một ông  
bạn tốt bụng viết cho ngàn ấy chữ qui  
hóa.

*Nghĩa-Đô năm 1941*

**In xong ngày 25 Janvier  
1943, tại nhà in Tân-Dân,  
93 phố Hàng Bông, Hanoi.  
● ● dây nói số 648 ● ●**

# MỤC LỤC

---

	<i>Trang</i>
<i>Tựa</i> . . . . .	. 7
<i>O chuột</i> . . . . .	. 17
<i>Tuổi trẻ</i> . . . . .	. 31
<i>Truyện gã chuột bạch</i> . . . . .	. 43
<i>Đôi gi đá.</i> . . . . .	. 55
<i>Một cuộc bè đậu.</i> . . . . .	. 73
<i>Mù ngan.</i> . . . . .	. 89
<i>Đực</i> . . . . .	. 105
<i>Cu Lắc</i> . . . . .	. 127

O CHUỘT, truyện loài vật (tập I)  
của Tô Hoài, tựa của Vũ Ngọc  
Phan, do Tân - Dân xuất bản.  
Ngoài những bản thường, có  
in riêng mươi bản đặc biệt  
bằng giấy lụa dỏ, không bán.  
Đánh dấu từ T.D. I đến T.D  
X. Những bản đặc biệt này  
đều mang chữ ký của tác giả.